

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ TÀI KHOẢN VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TÀI KHOẢN TẠI TECHCOMBANK

Vui lòng truy cập Website của Techcombank: www.techcombank.com để có phiên bản mới nhất của
Điều khoản, Điều kiện này.

A. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. **Điều khoản, Điều kiện** này áp dụng đối với việc khách hàng mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản tại Techcombank.
2. Các thông tin liên lạc do khách hàng cung cấp tại Đề nghị mở tài khoản sẽ được sử dụng trong mọi giao dịch với Techcombank.
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ theo Quy định về mở và sử dụng tài khoản, quy định cụ thể đối với từng dịch vụ tài khoản có đăng ký sử dụng tại Techcombank, các thỏa thuận khác tại **Điều khoản, Điều kiện** và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong **Điều khoản, Điều kiện** này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Techcombank (TCB/ NH): là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam.
2. Khách hàng (KH): Là cá nhân đăng ký sử dụng Dịch vụ và được Techcombank chấp thuận cung ứng dịch vụ bằng việc ký kết Đề nghị kèm hợp đồng mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tại Techcombank. Trong Điều khoản, Điều kiện này, tùy từng Dịch vụ do Techcombank cung cấp, KH có thể đồng thời là: Chủ tài khoản, đồng chủ sở hữu tài khoản thanh toán chung, chủ thẻ.
3. Tài khoản (TK): Là TK thanh toán bằng đồng Việt Nam (VND) hoặc ngoại tệ của KH mở tại Techcombank với mục đích gửi, giữ tiền hoặc thực hiện các giao dịch thanh toán qua Techcombank bằng các phương tiện thanh toán và/hoặc sử dụng các Dịch vụ do Techcombank cung cấp.
4. Tài khoản thanh toán chung (TK TTC): là TK thanh toán có ít nhất hai chủ thẻ trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Mục đích sử dụng TK TTC, quyền và nghĩa vụ của các chủ TK TTC và các quy định liên quan đến việc sử dụng TK TTC phải được xác định rõ bằng văn bản.
5. Tài khoản thanh toán theo yêu cầu/ tài khoản thanh toán số đẹp: là TK thanh toán theo đó, số tài khoản được cung cấp theo yêu cầu của KH.
6. Giấy tờ tùy thân (GTTT): là Chứng minh thư/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu/ loại giấy tờ khác của KH theo quy định của Techcombank từng thời kỳ cần cung cấp để đăng ký mở TK và sử dụng các dịch vụ tài khoản tại Techcombank.
7. Dịch vụ tài khoản (Dịch vụ): là Dịch vụ do KH đăng ký và được Techcombank chấp thuận cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn: TK thanh toán (tài khoản VND), Dịch vụ thẻ ghi nợ, Dịch vụ Ngân hàng điện tử và/hoặc các Dịch vụ khác được Techcombank cung cấp từng thời kỳ.
8. Dịch vụ Ngân hàng điện tử/ Dịch vụ NHĐT/ NHĐT: là các dịch vụ ngân hàng do Techcombank cung cấp, cho phép KH có thể sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và các tính năng, tiện ích khác thông qua phương tiện điện tử để thực hiện các giao dịch tại Techcombank. Dịch vụ Ngân hàng điện tử bao gồm

nhưng không giới hạn các dịch vụ: Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Techcombank OTP Portal ... và các dịch vụ ngân hàng điện tử khác do Techcombank cung cấp từng thời kỳ.

9. Mobile banking: là Dịch vụ NHĐT do Techcombank cung cấp cho KH thông qua thiết bị điện thoại di động. Mỗi khách hàng chỉ được đăng ký sử dụng Mobile Banking cho 01 (một) số điện thoại. Số điện thoại KH đăng ký sử dụng Dịch vụ phải là thuê bao đã được kích hoạt, đang hoạt động và KH có toàn quyền sở hữu, truy cập, sử dụng hợp pháp, hợp lệ số điện thoại này.
10. Internet Banking: là Dịch vụ NHĐT do Techcombank cung cấp trên kênh Internet thông qua website Techcombank.
11. Hệ thống Ngân hàng điện tử/ Hệ thống NHĐT: là hệ thống tập hợp các trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng truyền thông và an ninh bảo mật mà Techcombank sử dụng để phục vụ cho việc cung cấp Dịch vụ NHĐT tới KH. KH thông qua thiết bị điện tử có sử dụng các loại mạng hạ tầng như: mạng dữ liệu không dây, mạng viễn thông di động... có thể kết nối với hệ thống Ngân hàng điện tử của Techcombank để thực hiện giao dịch.
12. Giao dịch Ngân hàng điện tử (GD NHĐT): là các giao dịch được KH thực hiện thông qua dịch vụ NHĐT, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch như: chuyển tiền, mở và tắt toán tiền gửi, truy vấn số dư... Các GD NHĐT được thực hiện trên hệ thống NHĐT trên cơ sở phù hợp giữa KH và Techcombank trong bản Điều Khoản và Điều Kiện này.
13. Thiết bị bảo mật: là thiết bị được Techcombank cung cấp cho KH hoặc thiết bị điện tử (như: điện thoại di động...) của KH được đăng ký để khởi tạo các Mã bảo mật.
14. Thiết bị điện tử/ Thiết bị: là các thiết bị hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự mà bằng việc sử dụng thiết bị này, KH có thể kết nối đến hệ thống NHĐT của Techcombank để thực hiện yêu cầu, giao dịch. Thiết bị điện tử có thể bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động... Tùy theo yêu cầu của từng Dịch vụ, giao dịch theo quy định của Techcombank từng thời kỳ mà Thiết bị có thể đồng thời là Thiết bị bảo mật.
15. Tên truy cập: là một trong các yếu tố định danh KH, do hệ thống Techcombank tự động đặt hoặc do KH tự đặt (tùy theo quy định từng Dịch vụ) liên quan đến Dịch vụ NHĐT.
16. Mật khẩu: là một chuỗi ký tự, bao gồm tất cả chữ, số, ký tự đặc biệt, hoặc các hình thức xác thực khác được bảo mật và được Techcombank cung cấp cho KH hoặc được KH đăng ký với Techcombank.
17. Mã bảo mật/ OTP: là mật khẩu dùng một lần (One Time Password - OTP) được hệ thống Techcombank cấp/ sinh ra cho KH để chứng thực việc thực hiện giao dịch thông qua tin nhắn điện thoại, thiết bị bảo mật, ứng dụng sinh mã bảo mật cài đặt trên thiết bị điện tử hoặc các hình thức gửi khác theo thông báo của Techcombank trong từng thời kỳ.
18. Yếu tố bảo mật: là một hoặc đồng thời các thông tin: Tên truy cập, Mật khẩu, Mã bảo mật/ OTP, Mã mở khóa (passcode), câu hỏi bảo mật, thiết bị bảo mật, yếu tố nhận diện sinh trắc học, số điện thoại của KH hay bất kỳ yếu tố nào khác mà KH đăng ký với NH hoặc được NH cung cấp khi sử dụng Dịch vụ NHĐT. Tùy vào Dịch vụ/ Giao dịch Ngân hàng điện tử, một hoặc một số yếu tố nêu trên sẽ được NH sử dụng để xác thực KH trên cơ sở phù hợp với Phương thức xác thực mà NH quy định cho Dịch vụ/ Giao dịch đó.

19. Phương thức xác thực: là cách thức Hệ thống NHĐT xác thực KH qua Yếu tố bảo mật và yêu cầu của KH trước khi thực hiện các GD NHĐT cho KH.
20. Dữ liệu điện tử: Là các thông điệp/ dữ liệu điện tử được tạo lập trên Hệ thống NHĐT nhằm phục vụ cho việc thực hiện GD NHĐT. Dữ liệu điện tử bao gồm nhưng không giới hạn: các hợp đồng, thỏa thuận, các điều khoản điều kiện, đề nghị, thông báo, xác nhận, chỉ dẫn, thông tin, lệnh thanh toán, chứng từ điện tử và các thông tin dữ liệu khác liên quan tới việc thiết lập, thực hiện các GD NHĐT giữa Techcombank và KH.
21. Chữ ký điện tử: là chữ ký được tạo lập dưới dạng dữ liệu điện tử gắn liền hoặc kết hợp một cách logic với thông điệp dữ liệu để xác nhận chủ thể ký và khẳng định sự chấp thuận của chủ thể đó với thông điệp dữ liệu. Chữ ký số là một loại chữ ký điện tử đáp ứng yêu cầu của Luật giao dịch điện tử.
22. Chữ ký số cá nhân: là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra dựa trên hệ thống mật mã không đối xứng, giúp xác thực danh tính của cá nhân trong môi trường giao dịch điện tử. cho phép KH tạo và sử dụng chữ ký số để thực hiện các giao dịch điện tử an toàn và hợp pháp.
23. Mã PIN thẻ/ PIN: là mã số xác định KH (chủ thẻ) trong Dịch vụ Thẻ. Đây là mã số mật của KH được Techcombank cung cấp cho KH hoặc do KH tự đặt tùy theo quy định của kênh giao dịch mà KH thực hiện khi sử dụng trong một số loại hình Giao dịch thẻ để chứng thực KH. Trong một số dịch vụ, giao dịch qua Thẻ, KH được sử dụng các yếu tố định danh KH khác mà không phải sử dụng PIN để thực hiện giao dịch.
24. Yếu tố định danh: bao gồm tên đăng nhập và/ hoặc các yếu tố nhận diện sinh trắc học và/ hoặc số Thẻ/ Số CCV2 và/ hoặc bất kỳ yếu tố định danh nào khác mà Techcombank quy định trong từng thời kỳ.
25. Giao dịch đáng ngờ: là các giao dịch hoặc hành vi có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan đến rửa tiền dù đã hoàn thành, chưa hoàn thành hoặc mới có ý định được thực hiện bởi khách hàng hoặc các bên liên quan đến khách hàng. Khái niệm giao dịch đáng ngờ bao gồm cả yêu cầu mở tài khoản, thiết lập quan hệ đối tác hoặc ký kết hợp đồng với Ngân hàng.
26. Thời gian gian khóa ngày (cut-off time): là thời hạn cuối cùng trong ngày để một lệnh chuyển tiền/ giao dịch có thể được hạch toán và chuyển đi/ thực hiện trong ngày.
27. Số dư cho phép sử dụng: là số tiền KH có thể sử dụng trên TK của mình bao gồm số dư Có và hạn mức ứng trước TK cá nhân (nếu có) sau khi trừ đi các khoản phong tỏa, các khoản lãi tín dụng, các khoản phí, chi phí và số dư tối thiểu chủ TK phải duy trì.
28. Chủ thẻ: là cá nhân hoặc tổ chức được tổ chức phát hành thẻ cung cấp thẻ để sử dụng, bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ.
29. Chủ thẻ chính: là cá nhân hoặc tổ chức đứng tên ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với tổ chức phát hành thẻ.
30. Chủ thẻ phụ: là cá nhân được chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.

31. Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định liên quan của Ngân hàng nhà nước.
32. Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định liên quan của Ngân hàng nhà nước.
33. Người giám hộ/ người đại diện theo pháp luật: là cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định hoặc được cử để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.
34. FATCA: là Đạo luật Tuân thủ về Thuế đối với Tài khoản nước ngoài của Chính phủ Hoa Kỳ.
35. eKYC (electronic Know Your Customer): là việc Techcombank nhận biết KH bằng phương thức điện tử.
36. Mở tài khoản qua kênh điện tử: là việc khách hàng thực hiện mở TKTK tại Techcombank bằng phương thức điện tử (eKYC).
37. Nâng cấp dịch vụ: là việc KH đã được mở TK bằng eKYC hoàn tất thủ tục nhận biết, xác minh thông tin trực tiếp tại chi nhánh của Techcombank. Theo đó, sau khi nâng cấp dịch vụ, khách hàng sẽ được phép sử dụng đầy đủ tính năng của TK.
38. Video Call: là giải pháp cuộc gọi ghi hình Techcombank áp dụng nhằm thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình mở tài khoản thanh toán, nâng cấp hạn mức, cập nhật thông tin của khách hàng hoặc các dịch vụ khác theo quy định của Techcombank từng thời kỳ
39. Thẻ vật lý: là thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn dải chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ, có thông tin in trên thẻ.
40. Thẻ phi vật lý: là thẻ được phát hành nhưng không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và chứa các thông tin trên thẻ, được Techcombank phát hành cho Chủ thẻ nhằm mục đích để giao dịch trên môi trường internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động; không bao gồm các trường hợp thẻ vật lý có đăng ký chức năng để giao dịch trên môi trường internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động.
41. Xác nhận giao dịch điện tử (sau đây gọi là xác nhận giao dịch) là hình thức xác nhận bằng phương tiện điện tử để thể hiện sự chấp thuận của khách hàng đối với các thông điệp dữ liệu trong giao dịch điện tử.

B. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. QUY ĐỊNH VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

1. Mở TK

- 1.1. Các yếu tố kê khai trong bộ hồ sơ mở TK phải chính xác và đúng sự thật. KH chịu trách nhiệm về các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TK, các hồ sơ cung cấp cho Techcombank. KH phải thông báo ngay với Techcombank nếu thay đổi các yếu tố trong hồ sơ.
- 1.2. Techcombank có quyền đề nghị KH cung cấp các giấy tờ mở TK phù hợp với yêu cầu quản lý của Techcombank và quy định của pháp luật.
- 1.3. Techcombank có quyền sử dụng thông tin trên Đề nghị mở TK gần nhất của KH để cập nhật cho các sản phẩm dịch vụ khác tại Techcombank.
- 1.4. Khi mở mới TKTT sẽ được Techcombank cung cấp đồng thời các dịch vụ liên quan đến tài khoản bao gồm Thẻ ghi nợ, Mobile banking và/hoặc Internet banking.

1.5. Với Dịch vụ số tài khoản thanh toán theo yêu cầu: KH chỉ thực sự được sở hữu, sử dụng số tài khoản theo yêu cầu sau khi KH đã thanh toán đầy đủ phí theo quy định của Techcombank. Trường hợp KH không thanh toán đầy đủ phí theo yêu cầu trong thời gian đã được thông báo theo quy định, Techcombank sẽ thực hiện cung cấp cho KH số Tài khoản thanh toán thông thường bất kỳ theo quy định của Techcombank đồng thời có toàn quyền quyết định, cung cấp TK KH đã lựa chọn cho KH khác mà không cần có bất kỳ sự thông báo nào cho KH.

2. Quản lý và sử dụng TK

2.1. Số dư tối thiểu: là số tiền tối thiểu mà chủ TK phải duy trì trên TK tại mọi thời điểm. Techcombank quy định cụ thể về số dư tối thiểu đối với từng loại TK theo biểu phí từng thời kỳ và được công bố trên website của Techcombank tại địa chỉ "www.techcombank.com" và niêm yết tại quầy giao dịch của Techcombank.

2.2. Số dư trung bình: là số dư trung bình trên TK của KH mỗi tháng và được tính theo công thức:

$$\text{Số dư trung bình tháng} = \text{Tổng số dư cuối ngày} / \text{số ngày thực tế trong tháng}$$

Trong đó, số ngày thực tế duy trì số dư trong tháng được xác định từ ngày thứ 7 cuối cùng của tháng trước đến thứ 7 cuối cùng của tháng sau, không tính ngày duy trì số dư cuối cùng. Nếu ngày thứ bảy nói trên rơi vào ngày nghỉ thì mốc sẽ xác định là ngày làm việc liền trước ngày nghỉ cuối cùng của tháng đó.

2.3. Lãi suất của TK: Lãi của tài khoản thanh toán cá nhân được hưởng theo mức lãi không kỳ hạn dành cho khách hàng cá nhân và được Techcombank ban hành từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Lãi suất tài khoản thanh toán có thể được Techcombank điều chỉnh khi các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của pháp luật hoặc thị trường có sự thay đổi, biến động bất thường. Techcombank sẽ thông báo cho Chủ tài khoản về mức lãi suất điều chỉnh, thời điểm áp dụng lãi suất điều chỉnh dưới hình thức văn bản hoặc thông điệp dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật, và được niêm yết tại trụ sở của Techcombank và/hoặc trên website của Techcombank. Lãi suất chi trả cho KH được Ngân hàng tự động trả vào tài khoản thanh toán của KH hàng tháng và vào ngày thứ 7 cuối cùng của mỗi tháng dương lịch.

2.4. Thời hạn tính lãi: thời hạn tính lãi được xác định từ ngày TK ghi có đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán khoản tiền trên TK (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

2.5. Công thức tính lãi: lãi suất chi trả cho KH trong tháng bằng tổng lãi chi trả thực tế từng ngày trong tháng đó. Lãi từng ngày sẽ bằng số dư thực tế cuối ngày nhân với lãi suất tại ngày đó, cụ thể theo công thức dưới đây:

$$\text{Số tiền lãi ngày}^{(a)} = \text{Số dư thực tế}^{(b)} \times \text{Lãi suất tính lãi} / 365^{(c)}$$

Trong đó:

(a) Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm), một năm là ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.

(b) Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi gửi tên tài khoản thanh toán của khách hàng.

(c) Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

2.6. Phí: Phí quản lý TK, phí giao dịch TK và các khoản phí liên quan khác theo biểu phí do Techcombank công bố trên website của Techcombank tại địa chỉ “www.techcombank.com” và niêm yết tại quầy giao dịch của Techcombank trong từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận của KH với Techcombank.

2.7. Thấu chi: là việc cho phép KH được chi vượt quá số tiền hiện có trên tài khoản thanh toán mở tại Techcombank dựa theo đăng ký và thỏa thuận mà KH ký kết với Techcombank.

2.8. Cung cấp, nhận chứng từ TK: Techcombank cung cấp giấy báo Nợ, báo Có, thông tin giao dịch TK, sao kê giao dịch TK, Sổ phụ TK định kỳ... tại Techcombank. KH cũng có thể nhận sổ phụ TK theo đăng ký với Techcombank. KH có thể yêu cầu Techcombank cung cấp chứng từ TK đột xuất và thanh toán phí theo biểu phí của Techcombank.

2.9. Sử dụng TK

2.9.1 Tài khoản không hoạt động: là những TK không có giao dịch chủ động từ phía KH trong một thời gian nhất định theo quy định của Techcombank từng thời kỳ (không bao gồm các giao dịch thu phí/ lãi tự động từ hệ thống).

2.9.2 KH được sử dụng Số dư cho phép sử dụng trên TK thông qua lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ, theo đúng chữ ký đã đăng ký với Techcombank. Trường hợp rút tiền mặt, người lĩnh tiền phải xuất trình các GTTT theo Quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho khách hàng cá nhân và Hộ kinh doanh, Hướng dẫn một số loại giao dịch tại quầy giao dịch của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ. Trong trường hợp cần thiết, Techcombank có quyền yêu cầu KH hoặc người được KH ủy quyền xác nhận nội dung trên chứng từ giao dịch.

2.9.3 KH đảm bảo có đủ tiền trên TK để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập, chịu trách nhiệm về việc chi trả vượt quá Số dư cho phép sử dụng.

2.9.4 Việc thực hiện các giao dịch gửi, nộp, chuyển tiền và giao dịch trên TK khác phải xuất trình chứng từ hợp pháp, hợp lệ và hồ sơ chứng minh giao dịch theo các quy định hiện hành của pháp luật và Hướng dẫn kiểm soát một số loại giao dịch tại quầy giao dịch Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ.

2.9.5 KH có trách nhiệm lưu giữ các chứng từ giao dịch với Techcombank nhằm mục đích đối chiếu khi cần thiết. Techcombank sẽ chỉ thực hiện tra soát các giao dịch trên cơ sở khiếu nại của Khách hàng với điều kiện là KH xuất trình được các chứng từ giao dịch liên quan và/ hoặc thông tin chính xác của giao dịch tra soát cho Techcombank.

2.9.6 Techcombank có quyền tự động phong tỏa/ chấm dứt phong tỏa và trích tiền từ TK của KH và KH có nghĩa vụ hoàn trả cho Techcombank theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau:

(a) Thanh toán, bù trừ nghĩa vụ của KH đối với các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ lãi, các khoản phải trả của KH với Techcombank; các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác của KH theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này;

- (b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc KH phải thanh toán;
- (c) Điều chỉnh các giao dịch bị hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán lỗi hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của TK;
- (d) KH sử dụng TK vượt Số dư cho phép sử dụng.

2.10. Tài khoản Thanh toán chung

- 2.10.1** Các yêu cầu về việc sử dụng và quản lý TK TTC phải được các chủ TK TTC cùng đưa ra, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa các chủ TK TTC được Techcombank chấp thuận.
- 2.10.2** Mỗi chủ TK TTC và các chủ TK TTC phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng TK và đồng ý ủy quyền cho Techcombank tự động phong tỏa và trích tiền từ TK của KH theo quy định của Điều khoản, Điều kiện này để thực hiện nghĩa vụ của các chủ TK TTC hoặc mỗi chủ TK TTC tại Techcombank.
- 2.10.3** Mỗi chủ TK TTC có trách nhiệm thông báo cho các chủ TK TTC khác về thông tin nhận được của Techcombank. Thông báo hoặc thông tin của Techcombank gửi cho mỗi chủ TK TTC được coi như thông báo tới tất cả các chủ TK TTC khác.
- 2.10.4** Nếu Techcombank ký kết thỏa thuận với một chủ TK TTC, thì thỏa thuận đó sẽ không miễn trừ hoặc giảm bớt các nghĩa vụ của các chủ TK TTC còn lại.
- 2.10.5** Nếu vì bất cứ lý do nào mà Điều khoản, Điều kiện này không áp dụng hoặc không được thực thi đối với một chủ TK TTC, thì Điều khoản, Điều kiện này vẫn tiếp tục ràng buộc đối với các chủ TK TTC còn lại.
- 2.10.6** Khi một trong các bên chủ TK TTC chết/ bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích hoặc mất/ hạn chế năng lực hành vi dân sự thì quyền sử dụng TK và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TK TTC được giải quyết theo quy định của pháp luật, Quy định của Techcombank về xử lý một số giao dịch khi có sự kiện KH cá nhân chết, bị tuyên bố đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc trong tình trạng đặc biệt và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ.

2.11. Ủy quyền sử dụng TK

- 2.11.1** KH (chủ TK hoặc các chủ TK TTC) có thể ủy quyền cho nhau hoặc cho người khác sử dụng TK theo quy định của pháp luật và Quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân và Hộ Kinh doanh của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản tại Techcombank hoặc công chứng, chứng thực và theo quy định tại Quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân và Hộ kinh doanh của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ.
- 2.11.2** Người được ủy quyền có quyền và trách nhiệm trong phạm vi ủy quyền và thời hạn ủy quyền.
- 2.11.3** Thông báo hủy ủy quyền của KH có hiệu lực kể từ ngày Techcombank phê duyệt trên văn bản xác nhận của Techcombank trừ trường hợp KH có yêu cầu khác.

2.12. Quản lý giao dịch, số dư TK

- 2.12.1** KH có trách nhiệm tự tổ chức hạch toán, theo dõi, đối chiếu với Giấy báo Nợ, Giấy báo Có, hoặc Giấy báo số dư TK được Techcombank cung cấp định kỳ, quản lý các giao dịch trên TK và thông báo ngay với Techcombank khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn trên TK hoặc TK bị lợi dụng. Sau thời hạn này mà KH không thông báo cho Techcombank, KH chịu mọi trách nhiệm và các hậu quả có thể xảy ra.
- 2.12.2** Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả vô điều kiện cho Techcombank những khoản ghi Có nhầm trong thời hạn 03 ngày kể từ khi phát hiện ra việc hạch toán sai hoặc khi nhận được thông báo hoặc yêu cầu hoàn trả của Techcombank.
- 2.12.3** Trường hợp KH là bên thụ hưởng mà loại tiền chuyển đến khác với loại tiền của TK mà KH đang mở tại Techcombank:
- Với số tiền nhỏ hơn hoặc bằng 500 triệu VNĐ (Quy đổi theo từng loại ngoại tệ), Techcombank sẽ ghi có trực tiếp vào tài khoản VNĐ của KH theo tỷ giá chuyển khoản niêm yết của Techcombank tại thời điểm ghi có hoặc ghi nhận trên hệ thống;
 - Với số tiền lớn hơn 500 triệu VNĐ Techcombank sẽ thông báo cho KH đến nhận tiền theo thời hạn tại Quy trình chuyển tiền quốc tế đến từ nước ngoài của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ. Nếu KH không đến nhận tiền đúng thời hạn thông báo của Techcombank, Techcombank có quyền hoàn trả lại ngân hàng chuyển tiền hoặc tự động chuyển đổi sang loại tiền theo TK mà KH đang mở tại Techcombank theo tỷ giá mua vào chuyển khoản của Techcombank để hạch toán vào TK của KH tại thời điểm chuyển đổi;
 - Trường hợp tiền chuyển đến TK của KH không phải là ngoại tệ được giao dịch tại Techcombank thì Techcombank có quyền tự động chuyển đổi sang đồng tiền theo TK của KH theo tỷ giá mua vào của Techcombank tại thời điểm chuyển đổi và ghi Có vào TK của KH.

2.13. Phong tỏa TK

- 2.13.1** TK được phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TK trong các trường hợp sau:
- Khi có yêu cầu từ KH;
 - Theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
 - Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - Khi Techcombank phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TK của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
 - Phát hiện và có cơ sở để đánh giá KH sử dụng giấy tờ tùy thân giả mạo để mở TK;
 - Techcombank nghi ngờ và đánh giá KH mở TK với mục đích đáng ngờ;

- (g) Techcombank nghi ngờ và đánh giá rằng TK của KH phát sinh các giao dịch có tính chất gian lận, lừa đảo;
- (h) Techcombank nghi ngờ và đánh giá rằng có hành vi gian lận trong việc mở TKTT (sử dụng giấy tờ tùy thân giả mạo/không chính chủ, mở thuê/ mở hộ TK cho người khác sử dụng,...);
- (i) Techcombank phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng tài khoản.
- (j) Khi phát sinh giao dịch tra soát khiếu nại từ Tổ chức thẻ, Đơn vị chấp nhận thẻ hoặc trường hợp quy định tại điểm 12.2 Mục III Điều B Điều khoản, Điều kiện này, các khoản rút thừa từ máy ATM, hoặc các trường hợp TK của KH chưa đủ tiền để thanh toán các khoản giao dịch, phí, lãi phát sinh trong quá trình quản lý và cung ứng dịch vụ.
- (k) Có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp TK TTC giữa các chủ TK TTC.
- (l) Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Techcombank và KH hoặc theo quy định của pháp luật.
- (m) Các trường hợp khác theo quy định tại Quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân và Hộ kinh doanh của Techcombank hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.

2.13.2 Việc sử dụng TK trong thời gian phong tỏa được thực hiện theo đúng nội dung phong tỏa. Số tiền bị phong tỏa phải được bảo toàn và kiểm soát chặt theo nội dung phong tỏa và vẫn được hưởng lãi theo quy định tại văn bản Sản phẩm Gói Tài Khoản dành cho KH cá nhân của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ. Trường hợp TK bị phong tỏa một phần thì số tiền không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường;

2.13.3 Việc phong tỏa TK chấm dứt:

- (a) Khi kết thúc thời hạn phong tỏa;
- (b) Khi kết thúc thời hạn phong tỏa theo thỏa thuận giữa KH và Techcombank;
- (c) Khi Techcombank kết thúc việc điều tra/ xác minh đối với việc phong tỏa TK của KH trong các trường hợp e, f, g, h, I điểm 2.13.1 nêu trên;
- (d) Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa;
- (e) Khi Techcombank đã trích đủ số tiền mà KH có nghĩa vụ hoàn trả Techcombank theo Điều khoản, Điều kiện này;
- (f) Khi có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ TK TTC về việc tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ TK TTC đã được giải quyết;
- (g) Các trường hợp khác theo Điều khoản, Điều kiện này và quy định của pháp luật.

2.14. Đóng TK

2.14.1 Techcombank có thể thực hiện đóng TK của KH trong các trường hợp sau::

- (a) Có văn bản yêu cầu đóng TK của chủ tài khoản và chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản thanh toán. Trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc đóng tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản.
- (b) Techcombank có thể thực hiện đóng TK của KH trong các trường hợp sau:
 - (i) Khi KH là cá nhân mất/ hạn chế năng lực hành vi dân sự (trừ trường hợp việc mở và sử dụng TK lần đầu do người giám hộ/ người đại diện theo pháp luật thực hiện) hoặc chết/ bị tuyên bố là đã chết;
 - (ii) Techcombank phát hiện TK được mở vi phạm các quy định về mở và sử dụng TK thanh toán theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định, quy trình về mở và sử dụng TK dành cho KH cá nhân của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ;
 - (iii) Khách hàng đã đăng ký mở TKTT theo yêu cầu nhưng chưa thanh toán đầy đủ phí dịch vụ theo quy định, Techcombank được quyền đóng và thu hồi số TKTT này. Techcombank phát hiện KH sử dụng giấy tờ tùy thân giả mạo/ không chính chủ, mở thuê/ mở hộ TK cho người khác sử dụng để mở TK;
 - (iv) Techcombank phát hiện và có cơ sở để đánh giá KH mở TK với mục đích đáng ngờ;
 - (v) Techcombank phát hiện hoặc ghi nhận từ các nguồn thông tin được xác minh rằng tài khoản thanh toán của khách hàng phát sinh các giao dịch có tính chất gian lận, lừa đảo;
 - (vi) Chủ TK vi phạm thỏa thuận về mở và sử dụng TK với Techcombank hoặc vi phạm các quy định về FATCA;
 - (vii) TK có số dư dưới mức số dư tối thiểu do Techcombank quy định và không có giao dịch chủ động nào từ KH trong thời hạn một năm (365 ngày) liên tục (trừ TK góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài);
 - (viii) Techcombank ngừng cung cấp Dịch vụ và thông báo trước cho KH trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự kiến đóng TK;
 - (ix) TCB phát hiện KH có các hành vi gian lận, che giấu, làm sai lệch các yếu tố sinh trắc học của KH trong quá trình mở TK bằng phương thức điện tử (sử dụng ảnh chụp khuôn mặt được chụp từ màn hình điện thoại/ laptop, đeo kính râm, khẩu trang, đội mũ làm che các yếu tố sinh trắc học để nhận biết KH).

2.14.2 Thủ tục đóng TK:

- (a) Ngoại trừ điểm 2.14.1.a trong Điều khoản, Điều kiện này, khi Techcombank đóng TK, Techcombank sẽ thông báo cho KH trước 30 ngày bằng một trong các phương thức email, tin nhắn điện thoại và niêm yết công khai tại trụ sở Techcombank hoặc trên website của

Techcombank. Techcombank đồng thời sẽ chấm dứt các dịch vụ kết nối với TK đó ngay tại thời điểm đóng TK;

- (b) KH thanh toán phí đóng TK theo quy định trong biểu phí của Techcombank được niêm yết công khai tại quầy giao dịch hoặc trên website của Techcombank và thực hiện các thủ tục đóng TK theo quy định của Techcombank;
- (c) Xử lý số dư còn lại trên TK sau khi đóng TK:
 - (i) Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản; người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản trong trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết;;
 - (ii) Chi trả theo quyết định của Tòa án hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
 - (iii) Chi trả cho người thụ hưởng theo Giấy đăng ký về thụ hưởng quyền lợi khi đóng TK;
 - (iv) Nếu TK còn số dư và KH/ người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản chưa đến Techcombank làm thủ tục thanh toán, Techcombank sẽ giữ hộ số dư của KH/ người thụ hưởng hợp pháp chờ thanh toán (số dư này sẽ không được tiếp tục trả lãi kể từ ngày đóng tài khoản). Techcombank sẽ chi trả toàn bộ số dư trên khi KH đến Techcombank thực hiện thủ tục thanh toán theo Quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân và Hộ kinh doanh của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ (sau khi trừ chi phí nếu có tùy theo yêu cầu về thanh toán của KH);
 - (v) Techcombank sẽ quản lý và xử lý đối với những trường hợp TK đóng mà KH, người thụ hưởng hợp pháp không tới nhận lại số tiền còn lại trên TK sau khi Techcombank đã thông báo về việc đóng TK bằng văn bản cho KH, người thụ hưởng hợp pháp biết theo quy định pháp luật, Quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân và Hộ kinh doanh của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ;
 - (vi) Đối với trường hợp khách hàng sử dụng giấy tờ giả mạo, mạo danh để mở và sử dụng tài khoản cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác được thực hiện theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật.
 - (vii) KH không được đóng TK khi TK của KH đang bị phong tỏa hoặc KH chưa hoàn thành các nghĩa vụ nợ với Techcombank.

3. Quản lý Tài khoản mở bằng phương thức điện tử (eKYC, Video Call...)

3.1. Đối tượng áp dụng: Khách hàng mở tài khoản bằng phương thức eKYC hoặc Video Call là khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện: Khách hàng cá nhân người Việt Nam cư trú, từ đủ 18 tuổi trở

lên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có yếu tố FATCA và không áp dụng với tài khoản thanh toán chung.

3.2. Quyền và trách nhiệm của các bên khi mở và sử dụng TK bằng eKYC, Video Call:

3.2.1 Quyền của KH: Được quyền yêu cầu Techcombank nâng cấp dịch vụ của TK đã mở qua kênh điện tử để được phép sử dụng đầy đủ tính năng của TK nếu KH đáp ứng đầy đủ điều kiện nâng cấp dịch vụ theo quy định nội bộ của Techcombank trong từng thời kỳ.

3.2.2 Trách nhiệm của KH:

3.2.2.1 Chịu trách nhiệm với các thông tin do khách hàng khai báo, cung cấp và xác nhận (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin như: giọng nói, hình ảnh, vân tay, móng mắt, giấy tờ, thông tin khai báo trực tiếp trên hệ thống điện tử do Techcombank hoặc đối tác của Techcombank quản lý...) để căn cứ trên cơ sở thông tin đó, Techcombank thực hiện mở TK cho KH qua kênh điện tử;

3.2.2.2 KH không được sử dụng GTTT giả mạo/ không chính chủ/ đã hết thời hạn/ giá trị sử dụng; không sử dụng GTTT bản scan, bản sao chụp, photocopy, ảnh chụp từ thiết bị khác (chỉ sử dụng GTTT gốc);

3.2.2.3 KH cam đoan rằng đã đọc và nhận thức đầy đủ về điều khoản điều kiện mà KH được mở TK bằng eKYC, Video Call tại Techcombank. Đồng thời KH cam đoan và đảm bảo rằng KH có đủ điều kiện được mở TK bằng eKYC, Video Call theo quy định của Techcombank.

3.2.3 Quyền của Techcombank:

3.2.3.1 Được quyền thu thập và lưu trữ các thông tin của khách hàng qua các kênh điện tử mà khách hàng sử dụng nhằm gửi yêu cầu mở TK, nâng cấp dịch vụ, thay đổi thông tin cá nhân với Techcombank, trên cơ sở đó, Techcombank được quyền sử dụng các thông tin này để thực hiện các nghiệp vụ mở tài khoản, nâng cấp dịch vụ, thay đổi thông tin cá nhân cho khách hàng;

3.2.3.2 Được quyền tạm thời phong tỏa tài khoản của khách hàng nếu sau khi mở tài khoản cho khách hàng Techcombank nhận thấy khách hàng không đáp ứng được các quy định về phòng chống rửa tiền của Techcombank hoặc Techcombank phát hiện KH có yếu tố gian lận, giả mạo về hình ảnh, giấy tờ tùy thân... Techcombank được quyền xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa tài khoản của KH với điều kiện thông báo cho KH biết thông tin về việc xử lý lệnh này. Trường hợp, trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo phong tỏa tài khoản, nếu khách hàng không đến các quầy giao dịch của Techcombank để thực hiện các thủ tục nhận diện khách hàng, Techcombank được quyền đóng TK của khách hàng;

3.2.3.3 Trường hợp phát hiện có rủi ro, sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết khách hàng với các yếu tố sinh trắc học của khách hàng hoặc phát hiện giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán, Techcombank có quyền từ chối hoặc

tạm dừng giao dịch, phong tỏa tài khoản thanh toán và tiến hành xác minh lại thông tin nhận biết khách hàng;

- 3.2.3.4 Trường hợp khách hàng kê khai/ xác nhận thông tin giấy tờ tùy thân không chính xác, dẫn đến việc Techcombank đang mở TK trên các thông tin không chính xác đó, Techcombank được quyền từ chối tiếp tục cung cấp dịch vụ cho KH và/hoặc đóng TK của khách hàng tại thời điểm phát hiện thông tin không chính xác nếu việc điều chỉnh thông tin khách hàng đang khai báo/ xác nhận sai về thông tin đúng của khách hàng dẫn tới việc trùng thông tin với khách hàng khác đã mở TK tại Techcombank;
- 3.2.3.5 TCB được sử dụng thông tin KH đã đăng ký (bao gồm cả các thông tin về thẻ) để cung cấp cho đối tác nhằm phục vụ việc liên kết tự động thẻ thanh toán/tài khoản thanh toán của KH với ví điện tử thuộc sở hữu của KH;
- 3.2.3.6 Được quy định hạn mức giao dịch của TK mở qua kênh điện tử phù hợp theo quy định Pháp luật từng thời kỳ.
- 3.2.3.7 Trường hợp KH thực hiện nâng cấp hạn mức thành công qua Video Call, KH được áp dụng hạn mức giao dịch qua tài khoản thanh toán, thẻ... cao hơn hạn mức giao dịch của KH mở tài khoản thanh toán, thẻ mở bằng phương thức điện tử. Hạn mức này được Techcombank quy định tùy thực tế từng thời kỳ.

3.2.4 Trách nhiệm của Techcombank: Techcombank có trách nhiệm phải thông báo cho khách hàng trong trường hợp Techcombank phong tỏa tài khoản thanh toán mà khách hàng đã mở.

II. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

1. Đăng ký và sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử

- 1.1.** Tùy thuộc vào quy định của Techcombank từng thời kỳ, KH có thể đăng ký Dịch vụ NHĐT qua một trong các phương thức (i) tại các Chi nhánh Techcombank; (ii) các phương thức khác do Techcombank quy định từng thời kỳ. Khi đồng ký xác nhận đăng ký sử dụng Dịch vụ NHĐT, KH đã đồng thuận với các điều khoản điều kiện và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Techcombank sử dụng Dịch vụ NHĐT, các Giao dịch NHĐT.
- 1.2.** Một khách hàng (theo ID KH ghi nhận tại hệ thống của TCB) chỉ có một tài khoản ngân hàng điện tử tại Techcombank.
- 1.3.** Địa chỉ hòm thư điện tử KH đăng ký sử dụng Dịch vụ NHĐT phải là địa chỉ hợp lệ, đã được kích hoạt, đang hoạt động và chỉ có KH có quyền truy cập và sử dụng hợp pháp.
- 1.4.** Khi yêu cầu thay đổi bất kỳ thông tin nào liên quan đến Dịch vụ NHĐT, KH đã cân nhắc, hiểu rõ và đồng ý rằng việc thay đổi này có thể làm thay đổi đồng thời việc sử dụng thông tin này trong các Sản phẩm, Dịch vụ, Giao dịch khác theo quy định của Techcombank từng thời kỳ.
- 1.5.** KH và Techcombank thỏa thuận đồng ý rằng xác nhận giao dịch điện tử của KH được tạo lập bằng việc: i). KH thao tác đăng nhập vào Dịch vụ NHĐT của Techcombank để xác nhận giao dịch hoặc; ii). KH đăng nhập vào ứng dụng Dịch vụ NHĐT của Techcombank, nhập yếu tố bảo mật

(passcode/sinh trắc học...) để xác nhận giao dịch (tùy từng trường hợp) hoặc iii). Bất cứ hình thức nào khác tùy theo thỏa thuận giữa KH và Techcombank trong từng thời điểm để xác nhận giao dịch (tùy từng trường hợp.)

- 1.6. Xác nhận nhận giao dịch điện tử của KH được tạo lập, xác thực theo quy định tại Điều khoản và điều kiện này có giá trị pháp lý trong việc thể hiện sự đồng ý/chấp thuận của KH với thông điệp dữ liệu. Theo đó, KH có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ với TCB theo quy định của các Chứng từ điện tử/thông điệp dữ liệu tương ứng, quy định của Techcombank và của Pháp luật.
- 1.7. Các Tên truy cập của cùng một (01) KH được hiểu là một (01) KH duy nhất. KH là người chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch được thực hiện của tất cả các Tên truy cập của KH.
- 1.8. Tùy theo quy định của từng Dịch vụ NHĐT mà KH sử dụng và thực hiện Giao dịch NHĐT, KH xác nhận và đồng ý rằng phương thức gửi, nhận Chứng từ điện tử giữa KH và Techcombank được thực hiện theo các trình tự:
 - (a) KH sử dụng Thiết bị điện tử để đăng nhập vào Hệ thống NHĐT (thông qua việc đăng nhập vào website và/hoặc phần mềm ứng dụng của Techcombank) để thực hiện yêu cầu, giao dịch (khởi tạo/ đăng ký/ thực hiện GD NHĐT);
 - (b) Tùy theo từng Dịch vụ, Giao dịch mà KH tham gia, Hệ thống NHĐT sẽ thực hiện Phương thức Xác nhận tương ứng theo quy định của Techcombank để xác thực KH và/hoặc chỉ dẫn hoặc yêu cầu KH thực hiện các thao tác xác nhận trước khi thực hiện GD NHĐT cho KH;
 - (c) KH thực hiện các thao tác theo yêu cầu, chỉ dẫn của Techcombank để hoàn tất GD NHĐT theo yêu cầu của KH.

2. Quy định về Bảo mật trong quá trình sử dụng Dịch vụ NHĐT

- 2.1. Để sử dụng NHĐT, tùy theo Dịch vụ và Giao dịch mà KH tham gia cần phải sử dụng một/ một số/ toàn bộ các Yếu tố bảo mật tương ứng với Phương thức xác thực theo quy định của Techcombank cho Dịch vụ, Giao dịch đó.
- 2.2. KH hiểu rằng Thiết bị điện tử được đăng ký là một trong những công cụ cần thiết để KH có thể sử dụng dịch vụ NHĐT của Techcombank. Đồng thời KH nhận thức được có thể phát sinh các rủi ro gian lận, lợi dụng cho các Dịch vụ tài khoản sử dụng qua dịch vụ NHĐT của KH nếu KH làm mất thiết bị điện tử. Do đó, KH đồng ý và cam kết chịu trách nhiệm bảo quản Thiết bị điện tử, đảm bảo Khách hàng là người sở hữu hợp pháp và duy nhất thiết bị điện tử tại thời điểm thiết bị được cài đặt ứng dụng Mobile Banking/ các ứng dụng NHĐT khác của Techcombank. KH không được rời thiết bị đầu cuối hoặc thiết bị khác mà Khách hàng sử dụng để kết nối với dịch vụ (bao gồm các thiết bị do Techcombank cung cấp để Khách hàng tự giao dịch tại các điểm giao dịch của Techcombank) vào bất kỳ lúc nào hoặc để bất kỳ người nào khác sử dụng các thiết bị đó (đặc biệt sau khi KH đăng nhập dịch vụ NHĐT của Techcombank)
- 2.3. KH cam kết là người duy nhất và chủ động kiểm soát toàn bộ việc truy cập vào thiết bị (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc KH là người duy nhất và tự thiết lập khóa thiết bị, nhận dạng sinh trắc học). Khách hàng không khai báo bất cứ chi tiết nào của yếu tố định danh và/hoặc yếu tố bảo mật bao gồm nhưng không giới hạn: tên truy cập, mật khẩu, mã bảo mật cho bất cứ ai ... hoặc sử

dụng Dịch vụ NHĐT trên các ứng dụng, website không chính thức hoặc bất kỳ kênh nào khác mà không được Techcombank thông báo trên website của Techcombank.

- 2.4. Khách hàng không truy cập Dịch vụ NHĐT từ bất cứ thiết bị, hệ thống mạng khi không đảm bảo rằng không ai khác có thể theo dõi hay sao chép việc truy cập của Khách hàng.
- 2.5. Khách hàng phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng thiết bị điện tử và các thiết bị khác mà Khách hàng sử dụng (trừ các thiết bị của Techcombank cung cấp để Khách hàng tự thực hiện) để kết nối với các Dịch vụ NHĐT là không có và được bảo vệ chắc chắn khỏi virus và các phần mềm gây hại.

3. Giao dịch thực hiện qua Dịch vụ Ngân hàng điện tử

- 3.1. Một yêu cầu thực hiện GD NHĐT liên quan đến Tài khoản Chung được xem là một yêu cầu chung của tất cả các Chủ tài khoản chung đó.
- 3.2. Khách hàng đồng ý rằng, để thực hiện các yêu cầu về GD NHĐT của KH, Techcombank có thể độc lập xử lý toàn bộ các yêu cầu này hoặc chỉ định bên thứ ba xử lý một/ một phần/ toàn phần các yêu cầu của KH. Trường hợp có sự tham gia của Bên thứ ba, Techcombank đảm bảo các yêu cầu của KH về GD NHĐT sẽ xử lý theo đúng quy định được nêu trong bản Điều khoản & Điều kiện này.
- 3.3. Khách hàng đồng ý rằng, Thỏa thuận giữa KH và Techcombank về sử dụng Chữ ký điện tử của KH trong dịch vụ NHĐT của Techcombank có thể thay đổi trong từng thời kỳ (bao gồm các yêu cầu sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số để tham gia một, một số hoặc toàn phần các Dịch vụ NHĐT, áp dụng hoặc thay đổi tổ chức chứng thực chữ ký số...). Trong trường hợp phát sinh yêu cầu thay đổi, Techcombank sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định tại mục VIII Điều khoản điều kiện này.
- 3.4. Các GD NHĐT của KH được Techcombank đảm bảo xử lý tuân thủ thời gian giao dịch và thời gian khóa ngày giao dịch của Techcombank trong từng thời kỳ. Tùy theo quy định của Techcombank từng thời kỳ với các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch mà các giao dịch phát sinh sau thời gian khóa ngày giao dịch hoặc rơi vào ngày nghỉ được coi là giao dịch của ngày làm việc tiếp theo.
- 3.5. Các yêu cầu, giao dịch của KH chỉ được Techcombank ghi nhận và xử lý khi: (i) KH đã hoàn tất các bước, thao tác theo yêu cầu của các GD NHĐT; (ii) Số dư cho phép sử dụng trên tài khoản của KH đủ để thực hiện các giao dịch đó; (iii) Giao dịch của KH không vi phạm bất kỳ quy định nào của Techcombank, và của pháp luật.
- 3.6. Các giao dịch của KH chỉ được Techcombank xử lý khi đã hoàn thành cung cấp và cập nhật thông tin sinh trắc học tại Techcombank.
- 3.7. Các lệnh chuyển tiền cho người thụ hưởng ngoài hệ thống Techcombank sẽ được hạch toán và chuyển đi trong ngày nếu được thực hiện trước thời gian khóa ngày; trường hợp lệnh chuyển tiền được thực hiện sau thời gian khóa ngày thì TK của KH được ghi nợ ngay khi Techcombank nhận được lệnh và việc chuyển tiền sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo của Techcombank.
- 3.8. Khách hàng không thể hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ GD NHĐT đã thực hiện trên Dịch vụ NHĐT. Trường hợp KH muốn yêu cầu hủy giao dịch của mình, Techcombank chỉ sẽ xem xét với điều kiện (i) yêu cầu hủy giao dịch được gửi đến Techcombank ngay lập tức sau khi KH thực hiện giao dịch, và (ii) Techcombank chưa ghi nhận và/hoặc xử lý giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của

KH muốn hủy yêu cầu và (iii) hủy giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của Techcombank cũng như lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác.

3.9. Bất kỳ GD NHĐT đã được Hệ thống NHĐT thực hiện theo yêu cầu của KH trên Dịch vụ NHĐT, không phân biệt loại hình của Giao dịch (dù là giao dịch chuyển tiền, thanh toán, gửi tiết kiệm, rút tiền... hay giao dịch đăng ký, xác nhận đối với bất kỳ chứng từ, hợp đồng, văn bản, thỏa thuận và các tài liệu khác dưới dạng điện tử) sẽ được Techcombank xem là có giá trị và không hủy ngang, và các giao dịch này được KH cam kết, chấp thuận là giao dịch do KH là bên duy nhất thực hiện. KH phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các giao dịch do mình thực hiện thông qua Dịch vụ NHĐT.

3.10. Trường hợp KH sử dụng Dịch vụ NHĐT để giao dịch, thanh toán cho các nhà cung ứng dịch vụ (CÚDV), KH chịu trách nhiệm đối với các giao dịch cung cấp không chính xác Mã dịch vụ, Mã thanh toán và các thông tin khác trên giao diện Dịch vụ; tự giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc cung ứng dịch vụ của nhà CÚDV về số tiền thanh toán, mã thanh toán, thời điểm thanh toán; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa KH và Nhà CÚDV trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi Techcombank đã chuyển tiền đến TK của Nhà CÚDV.

3.11. Trường hợp KH sử dụng Dịch vụ NHĐT để chuyển tiền cho cá nhân, tổ chức, KH chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin được KH nhập trên giao diện Dịch vụ (số tiền, tên người thụ hưởng và các chi tiết liên quan); tự giải quyết các tranh chấp liên quan trong trường hợp các thông tin đó được nhập do KH nhầm lẫn, sai sót; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa KH và bên thụ hưởng trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi Techcombank đã chuyển tiền đến TK của bên thụ hưởng.

4. Hạn mức giao dịch

4.1. Tùy theo điều kiện trong từng thời kỳ, Techcombank có thể thay đổi hoặc ấn định hạn mức cho các giao dịch của KH.

4.2. Trường hợp có sự thay đổi về hạn mức giao dịch, Techcombank sẽ gửi thông báo hạn mức giao dịch của các Dịch vụ NHĐT cho KH thông qua: (i) Quầy giao dịch của Techcombank; (ii) Trang web và (hoặc) các kênh cung cấp sản phẩm dịch vụ của Techcombank; (iii) Các điểm giao dịch và (hoặc) chương trình ứng dụng khác của bên thứ ba có thỏa thuận hợp tác cung cấp, phát triển Dịch vụ với Techcombank (iv) các thông báo được hiển thị trên ứng dụng/ dịch vụ NHĐT của Techcombank.

4.3. Trường hợp KH muốn thực hiện các giao dịch vượt quá hạn mức quy định của Techcombank, KH phải đăng ký với Techcombank và chấp nhận hoàn toàn rủi ro (nếu có) và phải được Techcombank chấp thuận.

5. Phí và thanh toán dịch vụ

5.1. Việc áp dụng và thu các loại phí đối với KH sử dụng Dịch vụ NHĐT được tuân thủ theo các quy định về phí của Techcombank trong từng thời kỳ.

- 5.2. Thông tin về các loại phí và biểu phí Dịch vụ NHĐT được Techcombank niêm yết công khai tại các chi nhánh, trang web chính thức của Techcombank, các kênh cung cấp Dịch vụ NHĐT hoặc thông báo cho KH.
 - 5.3. Techcombank có quyền thay đổi mức phí, chi phí và phương thức thu phí tùy từng thời điểm bằng cách công bố trên website chính thức của Techcombank hoặc gửi thông báo cho KH trước ngày hiệu lực của các thay đổi này.
 - 5.4. KH cam kết duy trì số dư tài khoản thanh toán đủ để thực hiện thanh toán các khoản thanh toán và chi trả các khoản phí (nếu có) đã được chấp nhận bởi Techcombank.
 - 5.5. KH ủy quyền cho Techcombank tự động trích nợ trên bất cứ TK nào của KH để (i) Thanh toán các giao dịch và các khoản lãi, phí, chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý TK và cung ứng Dịch vụ NHĐT; (ii) Thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của KH theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; (iii) thu hồi các khoản giao dịch rút thừa, rút quá số dư, các khoản tiền ghi có nhầm, thừa vào TK; (iv) bù trừ các nghĩa vụ của KH tại Techcombank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Techcombank và KH hoặc quy định của pháp luật.
 - 5.6. KH phải chịu trách nhiệm thanh toán đối với mọi chi phí dịch vụ viễn thông và các khoản phí khác mà các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến của KH thu khi KH sử dụng Dịch vụ NHĐT.
 - 5.7. Trường hợp KH chuyển khoản giữa các tài khoản khác loại tiền của KH hoặc của người khác thì Techcombank có quyền tự động chuyển đổi theo tỷ giá chuyển khoản niêm yết của Techcombank.
- 6. Quy định về cung cấp và quản lý Dịch vụ Ngân hàng điện tử của Techcombank**
- 6.1. Dịch vụ NHĐT được Techcombank cung cấp trên cơ sở nguyên trạng, Techcombank không đảm bảo việc cung cấp Dịch vụ một cách liên tục và không bị gián đoạn. Vì thế, mặc dù KH có thể sử dụng Dịch vụ vào mọi thời điểm, KH thừa nhận rằng tại một số thời điểm nhất định có thể sẽ không truy cập, sử dụng và thực hiện được một số hoặc tất cả các Dịch vụ mà Techcombank cung cấp do việc bảo trì hệ thống hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các trường hợp: hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của chính phủ mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào.
 - 6.2. Các thông tin liên quan đến giao dịch, số dư tài khoản của KH được Techcombank cung cấp qua Dịch vụ NHĐT có thể không luôn luôn được cập nhật hoàn toàn bởi có các giao dịch chưa được Techcombank xử lý hoặc điều chỉnh khi có sai sót, nhầm lẫn. Vì vậy, KH chấp nhận rằng các thông tin về giao dịch, số dư tài khoản của KH được thông báo qua Dịch vụ chưa phải là thông tin chính xác cuối cùng ở thời điểm thông báo.
 - 6.3. Dịch vụ thông báo biến động số dư tài khoản: KH chấp nhận rằng Techcombank có thể thay đổi phương thức cung cấp dịch vụ đến KH trên cơ sở đảm bảo nguyên trạng các thông tin được Techcombank cung cấp.
 - 6.4. Khách hàng sử dụng Dịch vụ theo các nội dung, hướng dẫn về Dịch vụ NHĐT do Techcombank quy định và đăng tải trên website: “www.techcombank.com” hoặc công bố tại quầy giao dịch của Techcombank. Trường hợp khách hàng không đồng ý với những thay đổi về nội dung Dịch vụ, KH

có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng dịch vụ và phải thanh toán cho Techcombank toàn bộ phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ theo quy định tại Điều khoản, Điều kiện này.

- 6.5.** Techcombank có thể từ chối việc thực hiện giao dịch NHĐT của KH vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) KH vi phạm quy định của Techcombank hoặc của pháp luật về việc sử dụng và quản lý tài khoản; (ii) Theo quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, gian lận và rủi ro; (iv) Trường hợp Techcombank tạm ngưng Dịch vụ để bảo trì/ nâng cấp; (v) Khi phát hiện KH vi phạm bất kỳ nội dung nào của Điều kiện, điều khoản sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử này; (vi) Trường hợp yêu cầu giao dịch của KH không đủ các yếu tố định danh/ xác thực/ bảo mật/ an toàn theo quy định của Techcombank.
- 6.6.** Trong trường hợp xảy ra những mất mát, hư hỏng của thiết bị điện tử hoặc những rủi ro/ thiệt hại khi thông tin Tên truy cập và/hoặc Mật khẩu và/hoặc Yếu tố định danh và/ hoặc Yếu tố bảo mật để đăng nhập sử dụng Dịch vụ NHĐT không còn được bảo mật. Dựa trên những thông tin KH cung cấp theo đúng quy định của Techcombank, Techcombank được phép thực hiện Khóa dịch vụ tạm thời để đảm bảo an toàn thông tin và tránh những rủi ro về tài chính cho KH cho đến khi KH có nhu cầu mở khóa dịch vụ để tiếp tục sử dụng.
- 6.7.** KH chịu trách nhiệm đảm bảo thiết bị điện tử và phần mềm, việc sử dụng mạng của KH đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu để có thể truy cập được Dịch vụ và đảm bảo yếu tố bảo mật; thường xuyên duy trì phần mềm diệt virus trên các thiết bị điện tử sử dụng truy cập Dịch vụ. Techcombank không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc thiết bị truy cập trong quá trình sử dụng dịch vụ.
- 6.8.** Khách hàng đồng ý rằng luôn chủ động cập nhật phiên bản ứng dụng mới nhất của Dịch vụ NHĐT. Trường hợp KH sử dụng phiên bản không tương thích hoặc không đáp ứng các điều kiện để được sử dụng phiên bản ứng dụng theo quy định của Techcombank, các sản phẩm, dịch vụ, tính năng trên Dịch vụ NHĐT có thể hoạt động không đầy đủ/ bị hạn chế hoặc tuân theo các chỉ dẫn chưa cập nhật.
- 6.9.** Tạm khóa Dịch vụ NHĐT: theo quy định tại điểm 3.16 và 3.17 Mục IV trong bản Điều kiện và Điều khoản này.
- 6.10.** Techcombank có quyền chấm dứt/ từ chối/ tạm dừng cung cấp các Dịch vụ NHĐT mà không cần báo trước khi Techcombank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) KH không tuân thủ các điều kiện, điều khoản, quy định của Techcombank và (hoặc) của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ; (ii) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; (iv) Có căn cứ/ngghi ngờ về hoạt động rửa tiền của KH; (v) Khi lợi ích của Techcombank/ KH/ Bên thứ ba có thể bị vi phạm; (vi) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của Techcombank (v) Khi Techcombank không thể tiếp tục cung cấp Dịch vụ.
- 6.11.** Techcombank ngừng cung cấp Dịch vụ NHĐT trong các trường hợp sau:
 - (a) KH gửi văn bản cho Techcombank để thông báo về việc chấm dứt sử dụng Dịch vụ;

- (b) KH đóng tài khoản thanh toán sử dụng Dịch vụ và không chỉ định thay thế bằng một tài khoản khác;
- (c) KH không thực hiện đúng những cam kết về sử dụng Dịch vụ theo quy định tại Mục IV;
- (d) Việc chấm dứt sử dụng Dịch vụ NHĐT sẽ có hiệu lực sau thời hạn 05 ngày kể từ khi Techcombank nhận được thông báo bằng văn bản của KH hoặc các bên có liên quan đến KH (là cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoặc thừa hưởng quyền và nghĩa vụ của KH) trong trường hợp KH tử vong, bị tuyên bố mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị tuyên bố mất tích hoặc chết, hoặc mất khả năng thanh toán.

III. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ THẺ

1. Một số quy định chung về Dịch vụ Thẻ

- 1.1.** Thẻ ghi nợ/ Thẻ thanh toán (debit card): là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán của chủ thẻ mở tại Techcombank.
- 1.2.** Thời hạn hiệu lực thẻ: là thời hạn KH được phép sử dụng Thẻ. Thời hạn hiệu lực được in trên Thẻ. Trong trường hợp TK bị đóng thì Thẻ không còn hiệu lực sử dụng.

2. Hạn mức sử dụng Thẻ

- 2.1.** KH có thể sử dụng Thẻ theo đúng hạn mức sử dụng theo quy định bao gồm: hạn mức rút tiền trong một giao dịch, hạn mức rút tiền trong một ngày và các hạn mức khác do KH đăng ký hoặc Techcombank quy định tại các văn bản sản phẩm về thẻ ghi nợ áp dụng cho Khách hàng cá nhân tại Techcombank. Hạn mức sử dụng Thẻ được công bố trên website của Techcombank tại “www.techcombank.com”.
- 2.2.** Nếu KH có nhu cầu thay đổi hạn mức giao dịch của Thẻ, KH liên hệ với Techcombank để đề nghị thay đổi theo Quy trình xử lý yêu cầu trợ giúp của thẻ ghi nợ của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ.
- 2.3.** Đối với thẻ trả trước vô danh, Techcombank quy định cụ thể các hạn mức số dư và hạn mức nạp thêm tiền vào thẻ, đảm bảo số dư trên một thẻ trả trước vô danh tại mọi thời điểm không được quá 05 (năm) triệu đồng Việt Nam. Thẻ trả trước vô danh chỉ được sử dụng cho mục đích thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán trên lãnh thổ Việt Nam; không được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ trên môi trường Internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động và không được rút tiền mặt.
- 2.4.** Đối với thẻ ghi nợ phát hành trên cơ sở là tài khoản thanh toán được mở thông qua phương thức eKYC trên các kênh từ xa sẽ được giới hạn hạn mức không vượt quá hạn mức giao dịch của tài khoản thanh toán mở qua kênh điện tử và tuân theo quy định của Techcombank theo từng thời kỳ.
- 2.5.** Hạn mức thẻ ghi nợ phát hành trên tài khoản thanh toán mở qua kênh điện tử sẽ trở về hạn mức sử dụng thẻ thông thường (được công bố trên website của Techcombank tại www.techcombank.com) sau khi khách hàng thực hiện cập nhật nâng cấp tài khoản thanh toán.
- 2.6.** Các hạn mức trên sẽ được Techcombank quy định tại từng thời kỳ theo từng gói dịch vụ và/hoặc loại, hạng Thẻ mà KH đã đăng ký sử dụng.

2.7. KH đồng ý rằng khi KH yêu cầu thay đổi hạn mức sử dụng thẻ, các hạn mức giao dịch khác đi kèm thẻ như: thanh toán internet, internet không cần mã CVV2, MOTO, manual key, rút tiền, chuyển khoản... cũng sẽ thay đổi tương ứng.

3. Nguyên tắc viết tắt tên trên thẻ

3.1. Số lượng ký tự trong Tên chủ thẻ tối đa 19 ký tự (kể cả ký tự trống)

3.2. Trường hợp số lượng ký tự trong tên chủ thẻ dài quá 19 ký tự, tên chủ thẻ sẽ được tự động viết tắt theo nguyên tắc sau:

<Họ> <Ký tự đầu của tên đệm 1> <Ký tự đầu của tên đệm 2>... <Tên đệm gần nhất> <Tên KH>

4. Đồng tiền thanh toán trên thẻ

4.1. Đối với các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam:

4.1.1 Giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam các giao dịch thẻ phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam hoặc trường hợp cần quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam;

4.1.2 Đối với các giao dịch thẻ khác: Đồng tiền giao dịch là đồng Việt Nam. Trường hợp được phép sử dụng ngoại tệ để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam hoặc đồng Việt Nam và ngoại tệ, tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ theo tỷ giá do Techcombank và các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

4.2. Đối với các giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam: thực hiện giao dịch thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, KH phải thực hiện thanh toán cho TCPHT bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá niêm yết của Techcombank trong từng thời kỳ, đảm bảo phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước.

5. Phát hành thẻ

5.1. Đối với thẻ vật lý: KH có thể nhận Thẻ/ PIN theo các hình thức sau: trực tiếp nhận hoặc ủy quyền cho người khác đến nhận tại Techcombank hoặc tại địa chỉ KH đã đăng ký với ngân hàng theo hình thức chuyển phát bưu điện. KH thực hiện yêu cầu kích hoạt thẻ qua ký xác nhận trên cổng PIN/Xác nhận PIN/xác nhận kích hoạt thẻ bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của Techcombank từng thời kỳ hoặc qua điện thoại/ SMS/Ứng dụng theo hướng dẫn chi tiết kèm theo thẻ của Techcombank trong từng thời kỳ. Việc ủy quyền cho người khác đến nhận thẻ/PIN phải được lập bằng văn bản trực tiếp tại Techcombank hoặc phải được công chứng, chứng thực tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5.2. Việc phát hành thẻ vật lý và phi vật lý sẽ theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ. Khách hàng có thể chọn phát hành thêm thẻ vật lý dựa trên dữ liệu thẻ phi vật lý đã phát hành tùy theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.

5.3. KH có thể nhận Thẻ/ PIN theo các hình thức sau: trực tiếp nhận hoặc ủy quyền cho người khác đến nhận tại quầy giao dịch Techcombank hoặc tại địa chỉ KH theo hình thức chuyển phát bưu điện mà KH đã đăng ký với Techcombank. KH thực hiện yêu cầu kích hoạt thẻ qua việc ký xác nhận trên cổng Pin/ Xác nhận PIN/ xác nhận kích hoạt thẻ bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của Techcombank từng thời kỳ hoặc qua điện thoại/ SMS/ dịch vụ Ngân hàng điện tử theo hướng dẫn

chi tiết kèm theo thẻ của Techcombank trong từng thời kỳ. Việc ủy quyền cho người khác đến nhận thẻ/ PIN phải được lập bằng văn bản trực tiếp tại Techcombank hoặc phải được công chứng, chứng thực tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- 5.4.** Đối với yêu cầu phát hành Thẻ vật lý và nhận thẻ tại chi nhánh Techcombank, KH phải đến nhận Thẻ trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ. Sau thời hạn này, Techcombank có quyền hủy thẻ và KH phải chịu khoản phí phát hành Thẻ theo từng thời kỳ dựa trên biểu phí do Techcombank ban hành.
- 5.5.** KH phải ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, KH phải ký hóa đơn thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch không yêu cầu có chữ ký của KH.
- 5.6.** Đối với yêu cầu phát hành thẻ và nhận tại địa chỉ nhận thẻ không phải quầy giao dịch Techcombank, sau 10 ngày kể từ thời điểm Techcombank gửi SMS về việc giao thẻ không thành công cho KH và thẻ được hoàn lại Ngân hàng, đồng thời KH không liên hệ để lấy thẻ, thẻ sẽ được hủy sau thời điểm này.

6. Sử dụng Thẻ

6.1. Phạm vi sử dụng Thẻ:

6.1.1 Thẻ (bao gồm thẻ vật lý, thẻ phi vật lý) được sử dụng để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ, gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản và sử dụng các dịch vụ khác từ hệ thống ATM và hệ thống chấp nhận thẻ của Techcombank và các Ngân hàng khác có hệ thống thẻ kết nối với hệ thống thẻ của Techcombank dưới hình thức kết nối trực tiếp hoặc kết nối gián tiếp thông qua một hoặc một số tổ chức trung gian.

6.1.2 KH có thể sử dụng Thẻ thông qua việc sử dụng các yếu tố định danh KH như số PIN và/hoặc số CVV2 để thực hiện giao dịch thanh toán và các loại hình khác theo đăng ký với Techcombank hoặc thực hiện ngay sau khi thẻ được kích hoạt, tùy theo quy định tại Quy trình phát hành thẻ ghi nợ áp dụng cho Khách hàng cá nhân tại Techcombank hoặc theo các quy định khác của Techcombank từng thời kỳ dưới hình thức:

- (a) Giao dịch MOTO (Mail order/ Phone order): là giao dịch mà KH sử dụng thông tin thẻ đặt mua hàng hóa từ nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ qua điện thoại hoặc thư điện tử hoặc các phương thức thương mại điện tử khác (fax, internet...). Trong đó, KH không phải xuất trình thẻ và/hoặc hiện diện trực tiếp tại nơi cung cấp hàng hóa, dịch vụ;
- (b) Giao dịch thẻ trên internet: là giao dịch KH sử dụng thẻ để đặt mua hàng hóa, dịch vụ qua website của nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ;
- (c) Giao dịch Manual key: là giao dịch được thực hiện bằng cách nhập thông tin thẻ tại thiết bị chấp nhận thẻ POS...

6.1.3 KH chỉ có thể sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch bằng phương thức điện tử khi đã hoàn thành cung cấp và cập nhật về thông tin sinh trắc học.

6.1.4 KH nhận thức đầy đủ rủi ro và chịu trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch trên đây, đồng thời chịu trách nhiệm bảo mật các yếu tố định danh, xác thực KH.

6.2. Phí sử dụng Thẻ:

Loại phí và mức phí do Techcombank quy định trong từng thời kỳ tùy thuộc vào loại thẻ sử dụng, dịch vụ mà KH được cung ứng khi sử dụng thẻ và không trái với quy định của pháp luật. Biểu phí sử dụng Thẻ được công bố công khai tại Techcombank và trên website “www.techcombank.com”. Bất kỳ thay đổi nào đối với Phí dịch vụ Thẻ sẽ được Techcombank công bố công khai tại Techcombank và trên website “www.techcombank.com” và thông báo cho KH qua một trong các hình thức email hoặc SMS hoặc điện thoại mà KH đăng ký là phương thức liên lạc với Techcombank hoặc các phương thức thông báo khác mà Techcombank thấy phù hợp. Các thay đổi về Phí dịch vụ sẽ có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày Techcombank gửi thông báo cho KH. Trường hợp KH không đồng ý với thay đổi về Phí dịch vụ, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và KH phải thanh toán cho Techcombank toàn bộ phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định tại bản Điều khoản, Điều kiện này.

6.3. Đối với Thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco: Khách hàng có thể sử dụng tính năng đo lường khí nhà kính (CO2) để đo lường ước tính lượng CO2 thải ra từ các giao dịch thanh toán trên ứng dụng Techcombank Mobile để nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của Trái Đất. Khách hàng sẽ phải trả phí sử dụng tính năng này theo Biểu phí ban hành từng thời kỳ của Techcombank. Để làm rõ, việc đo lường ước tính lượng CO2 phát thải ra môi trường trên mỗi giao dịch được tính toán theo mô hình/công cụ đo lường khí nhà kính phát thải theo giao dịch thẻ dựa trên mô hình Chỉ số bền vững của Visa (Visa Sustainability Index) nên có thể có sai số. Khoản phí này được sử dụng để đóng góp/tài trợ cho các dự án xanh để bù đắp lượng CO2 phát ra môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững theo chính sách của Techcombank từng thời kỳ.

7. Đảm bảo an toàn trong sử dụng Thẻ

- 7.1.** KH chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ, giữ bí mật PIN. KH không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ PIN cho bất kỳ ai.
- 7.2.** Nếu KH bị mất cắp, làm mất thẻ, lộ PIN hoặc có nghi ngờ thẻ bị lợi dụng, KH phải thông báo ngay cho Techcombank bằng các hình thức nhanh nhất theo số điện thoại +84 243 9446699/ 1800 588822/ 1800588823...hoặc qua các số điện thoại đường dây nóng của Techcombank được đăng tải trên website chính thức hoặc niêm yết tại quầy giao dịch của Techcombank tại từng thời điểm.
- 7.3.** Trường hợp thẻ bị lợi dụng trước thời điểm Techcombank khóa Thẻ theo thời gian đã cam kết với KH nêu tại điểm 4.5, điểm 4.6 Mục IV trong Điều khoản, Điều kiện này, KH phải hoàn toàn chịu thiệt hại do việc thẻ bị lợi dụng gây ra.
- 7.4.** KH không được sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất cắp, thất lạc và trả lại cho Techcombank Thẻ bị mất cắp, thất lạc khi tìm lại được.
- 7.5.** Không được sử dụng thẻ để trả cho những khoản thanh toán giao dịch cờ bạc trái phép hoặc các giao dịch bất hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Techcombank có quyền từ chối xử lý hoặc thanh toán trong những trường hợp trên.

- 7.6. KH công nhận các hóa đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch thẻ đã được hệ thống Techcombank ghi nhận và cung cấp. KH chịu trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và hoặc sử dụng PIN của thẻ, và các giao dịch khác nếu Techcombank cung cấp được bằng chứng về việc thẻ được thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của KH.
- 7.7. KH chịu trách nhiệm thanh toán số tiền Giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí liên quan đến các giao dịch bị tra soát, khiếu nại do lỗi của KH hoặc theo quy định của tổ chức thẻ khi tranh chấp được đưa ra hội đồng hòa giải/ trọng tài của tổ chức thẻ và hội đồng hòa giải/ trọng tài của tổ chức thẻ xử/ phán quyết KH thua kiện trên cơ sở xác nhận của KH tại các bước xử lý nghiệp vụ tra soát.
- 7.8. KH phải chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch Thẻ. KH có trách nhiệm thanh toán/hoàn trả số tiền giao dịch Thẻ đã được thực hiện cho Techcombank và khi tài khoản gắn với Thẻ không có số dư, KH đồng ý để Techcombank thu hồi/ghi nợ số tiền giao dịch Thẻ trên bất cứ tài khoản nào của KH tại Techcombank và/hoặc ngân hàng khác (nếu có). KH không được sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch khi TK không còn đủ số dư cho phép..
- 7.9. Trong trường hợp KH đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ hoặc bị Techcombank yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ, Thẻ sẽ không còn giá trị sử dụng.
- 7.10. KH chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến hàng hóa, dịch vụ khi thanh toán Thẻ.

8. Trách nhiệm của chủ thẻ

Chủ thẻ chính, chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm chung và mỗi người chịu trách nhiệm riêng trong việc thực hiện các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ trong Điều kiện điều khoản sử dụng thẻ giữa KH và Techcombank. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm với Techcombank về việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ, có trách nhiệm thanh toán cho Techcombank tất cả các giao dịch thẻ có chữ ký của chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ trên hóa đơn cũng như có sử dụng PIN. Trường hợp chủ thẻ chính chết/ bị tuyên bố là đã chết, mất tích, hoặc mất/ hạn chế năng lực hành vi thì việc thanh toán cho Techcombank và việc thừa hưởng số dư trên TK của chủ thẻ chính hoặc số tiền còn lại trên thẻ trả trước định danh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Từ chối thanh toán Thẻ: Thẻ do Techcombank phát hành bị từ chối thực hiện giao dịch thanh toán trong các trường hợp sau:

- 9.1 Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo Quy định phát hành, thanh toán và sử dụng thẻ ngân hàng tại Techcombank và ngân hàng nhà nước;
- 9.2 Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo;
- 9.3 Thẻ đã được KH thông báo bị mất cắp, thất lạc;
- 9.4 Thẻ hết hạn sử dụng;
- 9.5 Thẻ bị khóa;
- 9.6 Thẻ bị chấm dứt sử dụng theo quy định tại Quy định phát hành, thanh toán và sử dụng thẻ ngân hàng tại Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ;
- 9.7 Số dư cho phép không đủ chi trả khoản thanh toán;

- 9.8 KH không thanh toán đầy đủ các khoản thấu chi, các khoản tín dụng, lãi hoặc phí được niêm yết tại quầy giao dịch hoặc công bố công khai trên website của Techcombank;
- 9.9 KH vi phạm quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các quy định của Techcombank, TCTTT hoặc các thoả thuận giữa KH với Techcombank.

10. Thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: Thẻ bị thu giữ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng vì các trường hợp sau:

- 10.1 Thẻ giả;
- 10.2 Thẻ sử dụng trái phép;
- 10.3 Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- 10.4 Các trường hợp thu giữ thẻ khác (nếu có) tại Quy định phát hành, thanh toán và sử dụng thẻ ngân hàng tại Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ, của Ngân hàng Nhà nước, TCTTT hoặc các thoả thuận bằng văn bản khác giữa KH với Techcombank.

11. Tạm khóa thẻ: Techcombank sẽ tạm khóa thẻ trong các trường hợp sau:

- 11.1 KH có thông báo với ngân hàng về việc tạm khóa thẻ trong thời gian nhất định bằng một hoặc đồng thời các hình thức liên lạc theo quy định của Techcombank từng thời kỳ như: điện thoại, email, dịch vụ Ngân hàng điện tử, văn bản, phương thức điện tử khác theo quy định của Techcombank từng thời kỳ. Thẻ bị tạm khóa theo yêu cầu của KH sẽ chỉ được mở lại sau thời hạn tạm khóa trong thông báo của KH hoặc theo yêu cầu của KH từng thời điểm và được Techcombank chấp thuận;
- 11.2 Có liên quan đến các giao dịch nghi ngờ giả mạo, gian lận;
- 11.3 Các trường hợp tạm ngừng cung cấp dịch vụ thẻ theo quy định tại Điều 4.5 Mục IV Điều B trong Điều khoản, Điều kiện này.
- 11.4 KH có thể yêu cầu ngân hàng tạm khóa toàn bộ giao dịch thẻ (bao gồm giao dịch trực tuyến, giao dịch tại POS, giao dịch thẻ trên các ứng dụng được phép theo quy định của TCB) hoặc tạm khóa giao dịch thẻ ngoại trừ giao dịch thẻ trên các ứng dụng được phép theo quy định của TCB.

12. Các thoả thuận khác

- 12.1 Techcombank không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Techcombank được quyền ghi nợ vào TK hoặc tiến hành truy thu giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không.
- 12.2 KH sử dụng Thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT hoặc không được ĐVCNT chấp nhận việc hủy bỏ dịch vụ, KH có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của ĐVCNT. Techcombank có quyền ghi nợ TK của KH đối với các trường hợp này và phong tỏa TK của KH nếu TK của KH không đủ số dư.
- 12.3 Trường hợp KH đăng ký phát hành thẻ trên TK thanh toán là đồng ngoại tệ, KH đồng ý Techcombank được phép chuyển đổi ngoại tệ ra đồng tiền thanh toán với tỷ giá hạch toán áp dụng cho giao dịch thẻ trên TK thanh toán là đồng ngoại tệ được công bố công khai trên website của Techcombank tại thời điểm quy đổi. KH đồng ý tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối của pháp

luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Techcombank liên quan tới việc giao dịch thẻ trên TK thanh toán là đồng ngoại tệ.

- 12.4** Nếu đăng ký phát hành thẻ thanh toán quốc tế Vietnam Airlines Techcombank Visa, mọi quy định của Techcombank quy định tại Sản phẩm thẻ và/hoặc được công bố công khai trên website của Techcombank liên quan tới dặm Bông Sen Vàng và thẻ thanh toán quốc tế Vietnam Airlines Techcombank Visa được cung cấp cho KH đọc trước khi quyết định đồng ý sử dụng dịch vụ.
- 12.5** KH đồng ý các yêu cầu về tra soát khiếu nại với dịch vụ thẻ, KH có trách nhiệm thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch yêu cầu tra soát. Quá thời hạn trên, Techcombank vẫn tiếp tục hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại nhưng kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác khác có liên quan và KH sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do lỗi khiếu nại chậm của KH.
- 12.6** Đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp, thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại cho KH là không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày Techcombank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu hợp lệ của KH theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm 2.17 Mục IV Điều khoản Điều kiện này. Trừ trường hợp nêu trên, Techcombank có trách nhiệm trả lời tra soát khiếu nại giao dịch khác của KH trong vòng tối đa 60 ngày làm việc và/hoặc theo quy định của các tổ chức thẻ trong và ngoài nước kể từ ngày Techcombank nhận được yêu cầu tra soát khiếu nại hợp lệ của KH về việc sử dụng dịch vụ Thẻ.
- 12.7** Bất cứ yêu cầu nào của KH liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ phải được thực hiện bằng văn bản, phương thức điện tử theo quy định TCB từng thời kỳ hoặc hình thức khác do công bố công khai trên website Techcombank tại địa chỉ "www.techcombank.com" và niêm yết tại quầy giao dịch của Techcombank tại từng thời kỳ. Techcombank có quyền từ chối yêu cầu của KH nếu yêu cầu của KH không được thực hiện bằng hình thức nêu trên.
- 12.8** Trong quá trình sử dụng Dịch vụ tài khoản, Dịch vụ NHĐT và các sản phẩm khác tại Techcombank, KH đồng ý rằng Techcombank được chủ động đề xuất dịch vụ, sản phẩm mới/thêm cho KH. KH đồng ý và cho phép Techcombank tìm kiếm thông tin liên quan đến KH (bao gồm các thông tin theo Thông báo bảo mật và riêng tư dữ liệu của Techcombank) từ bất kỳ bên thứ ba nào theo các quy định của Techcombank, bao gồm việc cung cấp/nhận thông tin tín dụng của KH (bao gồm dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của KH) cho/từ Công ty thông tin tín dụng mà Techcombank tham gia (CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB), mã số doanh nghiệp 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007 và công ty thông tin tín dụng khác theo thông báo của Techcombank từng thời kỳ) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Trong trường hợp Công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, Techcombank sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của KH cho công ty thông tin tín dụng và Techcombank đồng ý thông tin tín dụng của KH tại Công ty thông tin tín dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Techcombank có trách nhiệm thông báo với KH về việc xử lý thông tin tín dụng của KH trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Techcombank nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

12.9 Trong trường hợp thẻ hết hạn, nếu Techcombank xét thấy Chủ thẻ vẫn đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Thẻ theo quy định của Techcombank, Techcombank có thể xem xét thực hiện các thủ tục phát hành lại thẻ thay thế thẻ hết hạn cho Chủ thẻ phù hợp với điều kiện, quy định của Techcombank trong từng thời kỳ

Trong trường hợp phát hành lại thẻ thay thế thẻ hết hạn/phát hành lại thẻ nếu thẻ trước đó bị mất cắp, thất lạc, hoặc theo bất kỳ yêu cầu nào khác của Chủ thẻ hoặc phát hành lại thẻ nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ thẻ sẽ mặc nhiên chấp nhận Đề nghị phát hành thẻ ghi nợ mà chủ thẻ đã ký kết trước đó cùng Điều khoản, điều kiện đính kèm này sẽ tự động được gia hạn hiệu lực theo thời hạn hiệu lực mới của Thẻ được phát hành lại

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Quyền của Khách hàng

- 1.1** Được sử dụng các dịch vụ TK, dịch vụ NHĐT đã đăng ký với Techcombank và (hoặc) sử dụng thêm các tiện ích dịch vụ NHĐT và các sản phẩm, dịch vụ khác của Techcombank, theo đúng quy định tại Điều khoản, Điều kiện này, quy định của Techcombank và pháp luật.
- 1.2** Có quyền sử dụng số tiền trên TK thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư được phép sử dụng, đúng với các mục đích chi của TK theo quy định đối với loại hình giao dịch TK.
- 1.3** Được hưởng lãi cho số tiền trên TK theo mức lãi suất do Techcombank công bố trong từng thời kỳ.
- 1.4** Được Techcombank đảm bảo an toàn số dư trên TK và bảo mật thông tin liên quan đến TK, giao dịch TK liên quan đến KH theo quy định của pháp luật.
- 1.5** Được Techcombank cung cấp thông tin định kỳ theo thỏa thuận với Techcombank hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ (nếu có) tại Techcombank.
- 1.6** Được quyền yêu cầu thay đổi nội dung sử dụng dịch vụ theo quy định của Techcombank. Yêu cầu phải được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Techcombank và gửi cho Techcombank trước ít nhất 02 (hai) ngày làm việc.
- 1.7** Được quyền yêu cầu tra soát khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ theo Điều khoản, Điều kiện này.
- 1.8** KH có quyền thay đổi các thông tin đã đăng ký theo quy định Quy trình quản lý và cập thông tin áp dụng cho KH cá nhân của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ. Techcombank sẽ thực hiện thay đổi sau khi tiến hành kiểm tra, xác nhận và chấp thuận yêu cầu thay đổi thông tin của KH.
- 1.9** Các quyền khác theo quy định của Điều khoản, Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Khách hàng

- 2.1** Tuân thủ các quy định của Techcombank và quy định của Điều khoản, Điều kiện này về việc sử dụng Dịch vụ.

- 2.2** Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo quy định tại Quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân và Hộ kinh doanh của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ khi đăng ký sử dụng Dịch vụ và trong quá trình sử dụng Dịch vụ.
- 2.3** KH chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin trong thời hạn mà Techcombank yêu cầu hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và phải cập nhật thông tin liên tục theo yêu cầu của Techcombank theo quy định của pháp luật để Techcombank tuân thủ theo bất kỳ Luật hoặc quy định pháp luật, đặc biệt là các quy định về FATCA. Cụ thể là:
- (a) Bất cứ lúc nào khi KH trở thành công dân Hoa Kỳ trong tương lai (điều này không áp dụng nếu KH đã thông báo với Techcombank rằng KH là công dân Hoa Kỳ khi mở tài khoản), KH phải liên hệ ngay lập tức với Techcombank để cập nhật thông tin đó. Nếu KH trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc phát hiện ra một hoặc nhiều dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ liên quan tới (các) tài khoản của KH mở tại Techcombank khiến cho (các) tài khoản của KH được xem như (các) tài khoản của công dân Hoa Kỳ, KH phải hoàn tất và gửi lại ngay cho Techcombank bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế của Hoa Kỳ hoặc tài liệu miễn trừ thuế mà có thể áp dụng đối với KH và cung cấp thông tin để giải thích cho việc KH không phải là đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ dù là có những dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ mà Techcombank yêu cầu tùy từng thời điểm. KH đồng ý rằng trong trường hợp KH không cung cấp bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích để chứng minh KH không phải là đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ cho dù là có những dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ đó, KH sẽ được xem là công dân Hoa Kỳ hoặc chủ tài khoản không tuân thủ, và sẽ bị khấu trừ 30% trên các khoản thanh toán có thể khấu trừ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ;
 - (b) KH đồng ý Techcombank có thể tiết lộ các thông tin liên quan đến tài khoản của KH khi được yêu cầu bởi Luật hoặc Quy định pháp luật, đặc biệt là các quy định về FATCA. Techcombank có quyền tạm ngừng thực hiện dịch vụ TK và phong tỏa hoặc đóng các tài khoản của KH trong trường hợp hoạt động của tài khoản dẫn tới việc Techcombank vi phạm các quy định về FATCA;
 - (c) Techcombank không có nghĩa vụ tư vấn về thuế cho khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo thuế và các nghĩa vụ khác liên quan đến tài khoản của mình trên toàn thế giới theo quy định mà Khách hàng chịu sự điều chỉnh phát sinh liên quan đến tài khoản đó.
 - (d) Khách Hàng có trách nhiệm trả lời đúng bộ câu hỏi xác thực theo quy định của Techcombank khi thực hiện các yêu cầu trợ giúp/cung cấp dịch tài khoản thông qua Tổng đài. Tổng đài có quyền từ chối và miễn trách nếu KH không đáp ứng được bộ câu hỏi này.
- 2.4** Thông báo kịp thời cho Techcombank những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với Techcombank (GTTT, địa chỉ, số điện thoại, hòm thư điện tử, thiết bị điện tử sử dụng dịch vụ NHĐT, dấu hiệu nhận biết sinh trắc học) hoặc các thông tin khác theo quy định tại Quy trình quản lý và cập nhật thông tin áp dụng cho KH cá nhân của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ.

- 2.5** Bảo mật các thông tin, yếu tố định danh, yếu tố bảo mật đã đăng ký với Techcombank. Bảo mật tên truy cập dịch vụ, chữ ký điện tử/ chữ ký số đã đăng ký/ được cung cấp; bảo mật mật khẩu dịch vụ đã được cung cấp; thực hiện đổi mật khẩu định kỳ hoặc theo yêu cầu, hướng dẫn của Techcombank; bảo mật các thiết bị điện tử/ phần mềm/ công cụ/ dấu hiệu xác thực đã đăng ký/ được Techcombank cung cấp; thực hiện thay đổi mật khẩu định kỳ, hoặc theo yêu cầu, hướng dẫn của Techcombank.
- 2.6** Thực hiện đúng quy định của Techcombank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện các giao dịch thanh toán qua TK, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch, đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do Techcombank quy định.
- 2.7** Kiểm tra và thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ theo biểu phí được Techcombank quy định theo từng thời kỳ. Ủy quyền cho Techcombank tự động trích các khoản phí này trên TK.
- 2.8** Đảm bảo có đủ số dư tối thiểu trên TK và số dư được phép sử dụng trên TK để thực hiện các lệnh thanh toán, chuyển tiền và trả các khoản phí theo quy định tại Quy định mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ của NH. Chịu trách nhiệm về việc chi trả vượt quá số dư Có trên TK trừ trường hợp đã có thỏa thuận thấu chi với Techcombank.
- 2.9** Không được cho thuê, cho mượn TK hoặc tên truy cập và/hoặc mật khẩu/ chữ ký điện tử/ chữ ký số/ thiết bị điện tử/ công cụ/ phần mềm để truy cập/ xác thực dịch vụ NHĐT, không được sử dụng TK của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
- 2.10** Thông báo kịp thời với Techcombank khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên TK của mình hoặc TK của mình bị lợi dụng hoặc khi nghi ngờ lộ thông tin hoặc mất thông tin hoặc khi phát hiện mật khẩu, thiết bị điện tử và (hoặc) chữ ký điện tử/ chữ ký số bị sai sót, không đúng theo yêu cầu của mình.
- 2.11** Hoàn trả vô điều kiện cho Techcombank trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Techcombank gửi thông báo cho Khách hàng theo yêu cầu của Techcombank đối với các khoản mà KH rút thừa, rút quá số dư, giao dịch ghi có nhầm vào TK của KH, giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho KH và các giao dịch nhầm lẫn khác. Đồng ý để Techcombank tự động trích các khoản tiền này mà không cần thông báo trước cho KH.
- 2.12** Trừ trường hợp Techcombank có lỗi, KH công nhận các hoá đơn, chứng từ liên quan đến Giao dịch do hệ thống quản lý của Techcombank và/hoặc các tổ chức thanh toán thẻ, tổ chức thẻ, tổ chức thanh toán, công thanh toán ghi nhận và cung cấp (kể cả Giao dịch đó không phải KH thực hiện).
- 2.13** KH nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán, chuyển tiền của KH bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ).
- 2.14** Trường hợp KH sử dụng Dịch vụ để liên kết, giao dịch, thanh toán với các đơn vị cung ứng dịch vụ (CƯDV), KH chịu trách nhiệm đối với các giao dịch cung cấp không chính xác mã dịch vụ, mã thanh

toán và các thông tin khác trên giao diện Dịch vụ; tự giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc cung ứng dịch vụ của CUDV về số tiền thanh toán, mã thanh toán, thời điểm thanh toán; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa KH và CUDV trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi Techcombank đã chuyển tiền đến TK của CUDV.

2.15 KH ủy quyền cho Techcombank tự động trích nợ TK của KH để (i) Thanh toán các giao dịch và các khoản lãi, phí, chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý TK và cung ứng Dịch vụ mà KH đăng ký sử dụng; (ii) Thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của KH theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; (iii) Techcombank trích để thu hồi các khoản giao dịch rút thừa, rút quá số dư, các khoản tiền ghi có nhầm, thừa vào TK; (iv) bù trừ các nghĩa vụ của KH tại Techcombank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Techcombank và KH hoặc quy định của pháp luật.

2.16 KH có trách nhiệm theo dõi số dư tài khoản và giao dịch, các Báo nợ, Báo có; định kỳ hoặc đột xuất nhận sao kê, thông tin, giao dịch tài khoản tại quầy giao dịch Techcombank. Mọi thắc mắc, khiếu nại, tra soát của KH liên quan đến tài khoản, giao dịch tài khoản phải được thực hiện trong 60 ngày, kể từ ngày phát sinh giao dịch hoặc kể từ ngày quyền và lợi ích của KH bị vi phạm. Techcombank có quyền từ chối thực hiện giải quyết mọi thắc mắc, khiếu nại, tra soát của KH liên quan đến tài khoản, giao dịch tài khoản nếu KH không thực hiện trong thời hạn nêu trên.

2.17 Trong vòng 60 ngày kể từ ngày KH nhận được thông báo giao dịch hoặc kể từ ngày quyền và lợi ích của KH bị vi phạm, KH có trách nhiệm gửi cho Techcombank yêu cầu tra soát, khiếu nại (nếu có) theo một trong các phương thức sau: (i) qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần); (ii) bằng văn bản tại quầy giao dịch của Techcombank; (iii) theo các phương thức phù hợp khác theo quy định của Techcombank từng thời kỳ. Trường hợp KH gửi yêu cầu tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại, KH có trách nhiệm bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của Techcombank trong thời hạn 03 ngày làm việc để làm căn cứ chính thức để xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. KH phải chịu trách nhiệm về mọi rủi ro phát sinh (nếu có) do KH khiếu nại quá thời hạn trên. KH phải chịu phí khiếu nại theo quy định tại Quy trình xử lý yêu cầu trợ giúp của Techcombank.

2.18 KH cam đoan và bảo đảm rằng địa chỉ thư điện tử mà KH đăng ký sử dụng với Techcombank phải là địa chỉ hợp lệ, đã được kích hoạt, đang hoạt động và chỉ có KH có quyền truy cập và sử dụng hợp pháp.

2.19 Đối với các dịch vụ TK được Techcombank cung cấp thông qua các Dịch vụ NHĐT và Dịch vụ Thẻ thanh toán, KH cần và có nghĩa vụ:

2.19.1 Thực hiện đúng Quy trình cung cấp, sử dụng Dịch vụ theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này;

2.19.2 Sử dụng đúng, quản lý, bảo đảm an toàn và bảo mật Chữ ký điện tử/ Chữ ký số, Thiết bị điện tử, Thẻ và/hoặc các yếu tố định danh, yếu tố bảo mật, phương thức định danh khách hàng tùy từng phương tiện, phương thức, quy trình giao dịch;

2.19.3 Nhận biết và Nghĩa vụ của KH:

- (a) Các giao dịch NHĐT và Thẻ có thể có rủi ro nhất định về tính bảo mật, tính liên tục, các sự kiện bất khả kháng như: sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị điện tử, vi rút, các lỗi kỹ thuật, các nhầm lẫn, hoặc gian lận.... KH chịu trách nhiệm đã có đánh giá, nhận biết đầy đủ về các rủi ro có thể phát sinh. KH chấp nhận thực hiện các giao dịch gánh chịu mọi rủi ro phát sinh;
- (b) KH có trách nhiệm cẩn trọng trong việc thực hiện giao dịch; đảm bảo quá trình thực hiện giao dịch chính xác và đầy đủ, kiểm tra kỹ các thông tin, dữ liệu trước khi gửi lệnh đến Techcombank. Techcombank không có trách nhiệm đối với các thông tin đã được Techcombank xử lý khỏi hệ thống;
- (c) KH công nhận, không hủy ngang và chịu trách nhiệm, thanh toán tất cả giao dịch được thực hiện bởi các phương tiện điện tử/ Thẻ và/hoặc các giao dịch có sử dụng Chữ ký điện tử/ Chữ ký số của KH (đối với các giao dịch phải có chữ ký điện tử/ chữ ký số theo quy định của Techcombank) hoặc các giao dịch được thực hiện có sử dụng các yếu tố định danh và/hoặc yếu tố bảo mật khác mà không cần chữ ký điện tử/ chữ ký số;
- (d) Bất kỳ lệnh giao dịch nào được thực hiện và ghi nhận, lưu giữ trên hệ thống của Techcombank được coi là có hiệu lực và có giá trị ràng buộc đối với KH sau khi Techcombank kiểm tra tính xác thực của lệnh giao dịch bằng việc kiểm tra đúng chữ ký điện tử/ chữ ký số hoặc các yếu tố định danh và/hoặc yếu tố bảo mật khác. Các tài liệu, chứng từ, dữ liệu liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa Techcombank và KH, các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của Techcombank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của KH với Techcombank và có giá trị pháp lý;
- (e) KH chịu trách nhiệm các hoạt động diễn ra do dữ liệu điện tử, giao dịch điện tử của mình lập khớp đúng quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử/ chữ ký số và các thiết bị điện tử khác, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng.
- (f) Đối với các lệnh giao dịch phải có chứng từ gốc kèm theo theo quy định của pháp luật hoặc Techcombank, lệnh giao dịch chỉ được coi là có hiệu lực và được thực hiện khi Techcombank nhận đủ các chứng từ gốc kèm theo;
- (g) KH thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho Techcombank khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép; lộ chữ ký điện tử/ chữ ký số, yếu tố định danh, yếu tố bảo mật, tài khoản truy cập, các hiện tượng giả mạo, gian lận khác. KH phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho Techcombank (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác).

2.20 Việc sử dụng dịch vụ tài khoản của KH tại Techcombank phải tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy định tại Điều khoản, điều kiện và các sửa đổi, bổ sung, thay thế của Techcombank trong từng thời kỳ. Trường hợp KH không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào của Điều khoản, điều kiện này, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ và phải thanh toán toàn bộ phí mà KH đã sử dụng theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này.

- 2.21** KH đồng ý với toàn bộ nội dung của Thông báo bảo mật và riêng tư dữ liệu đính kèm và được công bố tại quầy, website của Techcombank.
- 2.22** KH cho phép Techcombank cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch cho các bên liên quan nhằm phục vụ xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật, truy vết dòng tiền (nếu có).
- 2.23** Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản, Điều kiện này và các quy định có liên quan của Pháp luật.

3. Quyền của Techcombank

3.1 Techcombank có quyền từ chối mở tài khoản thanh toán cho khách hàng để thực hiện các giao dịch bị cấm/không được phép theo quy định của pháp luật và theo quy định nội bộ của Techcombank bao gồm:

- 3.1.1** Giao dịch liên quan đến hoạt động bất hợp pháp, bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, buôn người và tham nhũng, hối lộ...;
- 3.1.2** Giao dịch có nguy cơ làm mất cân bằng về ngoại tệ.
- 3.1.3** Giao dịch liên quan đến tiền ảo.
- 3.1.4** Giao dịch liên quan đến đánh bạc trực tuyến.
- 3.1.5** Giao dịch liên quan đến mua bán vũ khí, đạn dược của các đối tượng không được cấp phép thực hiện hoạt động mua bán với các loại hàng hóa này.
- 3.1.6** Thiết lập hoặc duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả.
- 3.1.7** Mở hộ tài khoản hoặc mở thuê tài khoản cho người khác sử dụng.
- 3.1.8** Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán.
- 3.1.9** Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- 3.1.10** Các giao dịch mà Techcombank nhận thấy việc mở TKTT để phục vụ các giao dịch này có nguy cơ khiến Techcombank phải chịu trách nhiệm trước một tổ chức, cơ quan có thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến uy tín của Techcombank.
- 3.1.11** Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- 3.1.12** Các giao dịch mà Techcombank nhận thấy việc mở TKTT để phục vụ các giao dịch này có nguy cơ khiến Techcombank phải chịu trách nhiệm trước một tổ chức, cơ quan có thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến uy tín của Techcombank.

3.2 Các hành vi cấm trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Techcombank

- 3.2.1** Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.
 - 3.2.2** Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
 - 3.2.3** Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán
 - 3.2.4** Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán, số dư thẻ và các giao dịch thanh toán của khách hàng không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - 3.2.5** Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ.
 - 3.2.6** Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.
 - 3.2.7** Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp
 - 3.2.8** Chủ tài khoản thanh toán có tài khoản thanh toán tại Techcombank nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có tài khoản thanh toán tại Techcombank cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật về giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- 3.3** Được quyền tự động trích nợ, phong tỏa, giải tỏa, đóng, chuyển đổi, tắt toán số dư TK của KH theo quy định tại Quy định mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân của Techcombank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết của Techcombank trong từng thời kỳ để xử lý các trường hợp theo Điều khoản, Điều kiện này, theo thỏa thuận giữa Techcombank và KH và theo quy định của pháp luật.
- 3.4** Được quyền tự động trích nợ/truy thu trên TK mà KH đã đăng ký và/hoặc trên bất cứ TK nào của KH tại Techcombank để (i) Thanh toán các giao dịch và các khoản lãi, phí, chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý TK và cung ứng các Dịch vụ NHĐT và thẻ; (ii) Thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của KH theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; (iii) Techcombank trích để thu hồi các khoản giao dịch rút thừa, rút quá số dư, các khoản tiền ghi có nhầm, thừa vào TK; (iv) bù trừ các nghĩa vụ của KH tại Techcombank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Techcombank và KH hoặc quy định của pháp luật.
- 3.5** Mở, đóng, thay đổi hạn mức tối đa, tối thiểu, thay đổi lãi suất theo thỏa thuận với KH và/hoặc quy định của Techcombank về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành thẻ thanh toán và sử dụng dịch vụ NHĐT dành cho KH cá nhân và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ của Techcombank.
- 3.6** Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động của Techcombank.

- 3.7** Yêu cầu KH cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết khi đề nghị sử dụng Dịch vụ và trong quá trình sử dụng Dịch vụ.
- 3.8** Đối với trường hợp KH có thông tin cá nhân như giấy tờ tùy thân hết thời hạn sử dụng, hết hiệu lực hoặc đã có sự thay đổi nhưng KH không cập nhật bổ sung thông tin Techcombank được quyền từ chối giao dịch với khách hàng cho đến khi khách hàng hoàn thành nghĩa vụ cập nhật thông tin cho Techcombank.
- 3.9** Phạt KH do vi phạm các quy định về sử dụng TK, dịch vụ NHĐT, dịch vụ Thẻ đã thoả thuận.
- 3.10** Được phép gửi quảng cáo về các sản phẩm dịch vụ của Techcombank cho KH qua một trong các phương tiện: email, tin nhắn qua điện thoại di động của KH (trong trường hợp Khách hàng đồng ý trên Giấy đề nghị mở Tài khoản), màn hình Dịch vụ tương ứng hoặc thông báo bằng hình thức khác mà Techcombank thấy phù hợp.
- 3.11** Techcombank sẽ được miễn trừ mọi trách nhiệm, rủi ro phát sinh trong trường hợp KH lựa chọn hình thức nhận thẻ qua bưu điện, hoặc ủy quyền nhận thẻ.
- 3.12** Hướng dẫn KH thực hiện đúng quy định về lập hồ sơ mở TK, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng TK. Techcombank có quyền điều chỉnh kịp thời các TK mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác.
- 3.13** Thực hiện hạch toán theo nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào TK KH trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được, điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TK theo quy định.
- 3.14** Cung cấp đầy đủ tại quầy giao dịch của Techcombank hoặc theo các phương thức do KH đăng ký các giao dịch thanh toán, số dư TK, chứng từ TK.
- 3.15** Đảm bảo an toàn số dư trên TK theo quy định của pháp luật; bảo mật thông tin liên quan đến TK, giao dịch TK; cung cấp thông tin liên quan đến TK theo đúng quy định của pháp luật.
- 3.16** Trong trường hợp phát hiện người sử dụng TK, dịch vụ NHĐT vi phạm các quy định hiện hành hoặc thoả thuận đã có với Techcombank, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Techcombank có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của KH, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý.
- 3.17** Được quyền chấm dứt/ từ chối/ tạm dừng cung cấp Dịch vụ khi nhận được yêu cầu của KH hoặc có thông báo Thẻ/ Thiết bị điện tử/ Phần mềm để truy cập/ xác thực dịch vụ NHĐT bị mất cắp, thất lạc, đăng ký sai hoặc mất khả năng bảo mật; lộ Chữ ký /Chữ ký điện tử/Chữ ký số hoặc có nghi ngờ Dịch vụ mà KH sử dụng đang bị lợi dụng; hoặc giao dịch nằm ngoài khả năng kiểm soát/ bảo mật của Techcombank.
- 3.18** Ghi nợ số tiền tranh chấp và các khoản phí khi phát sinh tranh chấp giữa KH và Techcombank.
- 3.19** Được quyền khóa/ tạm ngừng Dịch vụ nếu nhận được yêu cầu khóa/ tạm ngừng sử dụng dịch vụ được gửi từ hòm thư điện tử/ số thuê bao điện thoại mà KH đã đăng ký hoặc yêu cầu gửi từ phương thức/ phần mềm gắn với tên truy cập của KH hoặc theo các phương thức/ kênh giao dịch khác do Techcombank quy định trong từng thời kỳ.

- 3.20** Được quyền chủ động tạm khóa truy cập Dịch vụ để bảo vệ an toàn cho KH trong trường hợp KH không truy cập sử dụng Dịch vụ trong một khoảng thời gian liên tục (khoảng thời gian này do Techcombank quy định) hoặc trong trường hợp Techcombank phát hiện có nguy cơ, rủi ro về an toàn thông tin.
- 3.21** Khi nâng cấp, phát triển Dịch vụ NHĐT, Techcombank được phép bổ sung, cung cấp thêm các tiện ích Dịch vụ cho khách hàng mà không cần thông báo hoặc yêu cầu khách hàng đăng ký bổ sung Dịch vụ.
- 3.22** Được phép thu thập, sử dụng và chia sẻ các thông tin KH (bao gồm các thông tin theo Thông báo bảo mật và riêng tư dữ liệu của Techcombank) để phục vụ các mục đích xử lý dữ liệu thông tin theo Điều khoản điều kiện này, và Thông báo bảo mật và riêng tư dữ liệu được đính kèm và được công bố tại quầy, website của Techcombank.
Thông báo bảo mật và riêng tư dữ liệu là một phần không tách rời **Điều khoản, Điều kiện này**, và Đề nghị kèm Hợp đồng mở TK và sử dụng TK, dịch vụ TK giữa Khách hàng và Techcombank
- 3.23** Techcombank có quyền khóa thẻ vĩnh viễn của KH trong trường hợp Techcombank nhận được yêu cầu tra soát khiếu nại của chủ thẻ về việc thẻ có giao dịch gian lận, giả mạo để hỗ trợ KH tra soát giao dịch; các thẻ chưa đáp ứng Tiêu chuẩn kỹ thuật của NHNN hoặc các thẻ chưa đáp ứng Tiêu chuẩn kỹ thuật của NHNN phát sinh rủi ro, gian lận; hoặc thẻ được phát hành thừa do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống,... Trong trường hợp KH không chấp thuận việc hủy/ khóa thẻ, KH sẽ chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh và Ngân hàng sẽ không thể xử lý yêu cầu tra soát của KH bởi Ngân hàng không có đủ cơ sở theo quy định của tổ chức thẻ quốc tế/ tổ chức chuyển mạch. Nếu Techcombank xác định thẻ của KH có giao dịch gian lận, giả mạo, thẻ của KH sẽ được phát hành lại miễn phí. Các trường hợp thẻ của KH không liên quan đến giao dịch gian lận, giả mạo, thẻ của KH sẽ được phát hành lại theo biểu phí do Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.
- 3.24** Techcombank không chịu trách nhiệm nếu thiết bị di động của khách hàng đã đăng ký sử dụng dịch vụ NHĐT Với Techcombank bị tấn công bởi mã độc, bị chiếm quyền điều khiển bởi bên thứ ba dẫn đến khách hàng bị chiếm quyền sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử gây mất tiền.
- 3.25** Các quyền khác theo quy định của Điều khoản, Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Techcombank

- 4.1** Tuân thủ các quy định về cung ứng Dịch vụ cho KH theo Điều khoản, Điều kiện này và quy định của pháp luật.
- 4.2** Techcombank thông báo cho KH trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam được KH đăng ký tại Techcombank.
- 4.3** Bảo mật các thông tin liên quan đến KH, TK theo quy định của pháp luật.
- 4.4** Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng TK của KH phù hợp với quy định và thỏa thuận giữa Techcombank và KH; kiểm soát các lệnh thanh toán của KH; đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của KH.

- 4.5 Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của KH liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật và quy định tại từng Dịch vụ của Techcombank.
- 4.6 Tạm ngừng cung cấp Dịch vụ Thẻ khi nhận được thông báo của KH về việc Thẻ bị thất lạc, mất cắp và/hoặc lộ chữ ký/ PIN. Techcombank chỉ chịu trách nhiệm về các Giao dịch đã được KH yêu cầu tạm ngừng cung cấp Dịch vụ sau thời điểm Techcombank khóa thẻ.
- 4.7 Chịu trách nhiệm tạm ngừng cung cấp dịch vụ Ngân hàng điện tử khi nhận được thông báo của KH về một hoặc đồng thời các yếu tố: Token Key/ điện thoại di động/ sim điện thoại/ thiết bị điện tử bị thất lạc, mất cắp; và/hoặc bị lộ chữ ký/ chữ ký điện tử/chữ ký số, hoặc KH yêu cầu chấm dứt sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số (mật khẩu) cá nhân đã đăng ký.
- 4.8 Techcombank không có trách nhiệm với những thiệt hại do nguyên nhân vượt quá phạm vi kiểm soát của Techcombank dẫn đến sự không thể thực hiện được Dịch vụ (là sự kiện bất khả kháng) bao gồm các nguyên nhân sự cố kỹ thuật, phá hoại, động đất, thiên tai, đứt nghẽn mạng, đường truyền, mất điện.
- 4.9 Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản, Điều kiện này và các quy định có liên quan của pháp luật.

V. NGÀY XỬ LÝ, HIỆU LỰC CỦA GIAO DỊCH

1. Techcombank sẽ hạch toán TK vào cùng ngày làm việc đối với các giao dịch được thực hiện trước thời gian khóa ngày theo quy định của Techcombank (giờ Việt Nam) từ thứ Hai đến thứ Sáu.
2. Đối với các Giao dịch chuyển tiền cho các TK nằm ngoài hệ thống Techcombank: Techcombank sẽ ghi nợ TK vào cùng ngày làm việc và tiền sẽ được chuyển vào hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng trong vòng tối đa 2 ngày làm việc (không kể thứ bảy) tính từ thời điểm phát sinh giao dịch.

VI. GIAO DỊCH KHÔNG HỦY NGANG

1. KH không thể hủy, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ Giao dịch nào đã thực hiện thành công (tức là từ thời điểm dữ liệu đã được nhập vào hệ thống xử lý của Techcombank). Trường hợp KH muốn hủy yêu cầu thực hiện Giao dịch của mình, Techcombank có quyền (nhưng không bắt buộc) xem xét với điều kiện (i) yêu cầu hủy Giao dịch được gửi đến Techcombank ngay lập tức sau khi KH thực hiện giao dịch, và (ii) Techcombank chưa ghi nhận và/hoặc chưa xử lý Giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của KH, và (iii) việc hủy Giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của Techcombank cũng như quyền và lợi ích của bất kỳ một bên thứ ba nào khác.
2. Bất kỳ Giao dịch nào đã được thực hiện thành công sẽ được Techcombank coi là có giá trị và không hủy ngang và KH đảm bảo chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như nghĩa vụ với Techcombank đối với các Giao dịch đó.

VII. BIỂU PHÍ VÀ GIỚI HẠN GIAO DỊCH

1. Biểu phí sử dụng Dịch vụ và các dịch vụ liên quan sẽ do Techcombank quy định theo từng thời kỳ phù hợp quy định pháp luật, được công bố công khai tại trụ sở của Techcombank và trên website của Techcombank hoặc được thông báo cho KH qua một trong các hình thức email hoặc SMS hoặc điện thoại mà KH đăng ký là phương thức liên lạc với Techcombank. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp

dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày và được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ của Techcombank.

2. Phí đăng ký sử dụng dịch vụ được thu một lần vào thời điểm KH đăng ký sử dụng dịch vụ.
3. Phí thường niên thẻ được Techcombank thu tự động mỗi năm một lần và thu sau khi CN hạch toán cập nhật trạng thái KH đã nhận thẻ lên hệ thống.
4. Các phí khác được công bố công khai trên website của Techcombank theo từng thời kỳ.
5. Techcombank có thể thay đổi hoặc ấn định hạn mức cho các Giao dịch trong từng thời kỳ và sẽ được công bố trên website của Techcombank. KH sẽ không được rút tiền, thanh toán vượt quá hạn mức theo quy định đã công bố của Techcombank trong từng thời kỳ.

VIII. SỬA ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN; TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT DỊCH VỤ

1. KH đồng ý Techcombank được quyền thay đổi và/hoặc sửa đổi và/hoặc điều chỉnh Dịch vụ và **Điều khoản, Điều kiện** này; được phép khoá/ tạm ngừng/ chấm dứt/ từ chối/ sửa đổi/ bổ sung/ thay đổi Giao diện/ Đổi tên Dịch vụ và các điều chỉnh khác liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ cho KH. Khi có các sự kiện này, Techcombank sẽ thông báo trên website và/hoặc gửi thông báo cho KH qua một trong các phương tiện: email, điện thoại cố định, SMS qua số điện thoại di động của KH, màn hình Dịch vụ tương ứng hoặc thông báo bằng hình thức khác mà Techcombank thấy phù hợp. Những thay đổi, sửa đổi, điều chỉnh sẽ có hiệu lực vào ngày được xác định trong thông báo. Trường hợp KH không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào của **Điều khoản, điều kiện** này, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ và phải thanh toán toàn bộ phí mà KH đã sử dụng theo quy định tại **Điều khoản, điều kiện** này. Việc KH tiếp tục sử dụng Dịch vụ sau khi Techcombank sửa đổi bản **Điều khoản, điều kiện** này có nghĩa là KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi đó.
2. Các trường hợp chấm dứt Dịch vụ:
 - 2.1 KH có quyền chấm dứt sử dụng Dịch vụ theo các thủ tục quy định của Techcombank về mở và sử dụng TK thanh toán dành cho KH cá nhân, Hộ kinh doanh và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ. Và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Techcombank, Techcombank sẽ chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ của KH sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc chấm dứt sử dụng Dịch vụ bằng văn bản của KH hoặc kể từ ngày hệ thống điện tử của Techcombank ghi nhận sự không chấp thuận điều khoản sửa đổi Điều khoản, Điều kiện và KH hoàn thành các nghĩa vụ với Techcombank. Trong khoảng thời gian đó, KH nếu vẫn sử dụng Dịch vụ phải tuân theo các nội dung đã được sửa đổi của Điều khoản, Điều kiện như thông báo của Techcombank trên website.
 - 2.2 Techcombank có quyền chấm dứt/ từ chối/ tạm dừng cung cấp Dịch vụ trong các trường hợp sau:
 - (a) KH không tuân thủ Điều khoản, Điều kiện này, quy định của Techcombank hoặc của pháp luật về việc sử dụng dịch vụ;
 - (b) Theo quyết định, yêu cầu pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (c) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận hoặc khi lợi ích của Techcombank/ KH/ bên thứ ba có thể bị vi phạm;
 - (d) Khi Techcombank tạm ngừng dịch vụ để bảo trì/ nâng cấp hệ thống, khi có sự cố của nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, khi có sự cố do nguyên nhân vượt quá phạm vi kiểm soát của

Techcombank dẫn đến việc KH không thể thực hiện được Dịch vụ bao gồm các nguyên nhân: sự cố kỹ thuật, phá hoại, động đất, thiên tai, đứt nghẽn mạng, mất điện do nhà cung ứng dịch vụ hoặc do Techcombank;

- (e) Khi giao dịch không đúng hạn mức KH đăng ký;
- (f) KH không tuân thủ các yêu cầu bảo mật hoặc dịch vụ có khả năng rủi ro theo khuyến cáo của tổ chức liên quan;
- (g) Nghi ngờ giao dịch có liên quan đến yếu tố tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật hoặc để thực hiện chính sách phòng chống rửa tiền theo quy định của Techcombank và Pháp luật;
- (h) Các trường hợp liên quan đến sự cố khách quan, bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của Techcombank.

2.3 Trường hợp chấm dứt cung cấp Dịch vụ, Techcombank sẽ gửi thông báo cho KH theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này.

2.4 Techcombank đơn phương ngừng, chấm dứt cung cấp dịch vụ và thông báo cho KH trước 30 ngày kể từ thời điểm chấm dứt dịch vụ, trừ trường hợp được quy định tại điểm 6.10 Mục II Điều B trong Điều khoản Điều kiện này.

IX. TIẾP NHẬN, CUNG CẤP THÔNG TIN; GIẢI QUYẾT YÊU CẦU QUA TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI:

1. Techcombank sẽ thực hiện tiếp nhận, cung cấp thông tin, giải quyết yêu cầu qua tổng đài điện thoại đối với một số yêu cầu từ Chủ tài khoản như: Phong tỏa/giải phong tỏa TKTT, đóng TKTT, thẻ ghi nợ /internet banking/ cung cấp thông tin giao dịch, phát hành lại thẻ ghi nợ cho một số trường hợp mất/hỏng/gãy/chuyển đổi loại thẻ theo yêu cầu của Pháp luật và /hoặc các dịch vụ khác (nếu có) theo quy định của Techcombank từng thời kỳ;
2. Techcombank được quyền xử lý yêu cầu của Khách hàng gọi lên Tổng đài nếu Khách hàng đó trả lời đúng Mật khẩu giao dịch qua điện thoại/bộ câu hỏi nhận diện theo quy định của Techcombank và Techcombank được miễn toàn bộ trách nhiệm liên quan về việc xử lý yêu cầu này trong trường hợp phát sinh gian lận, mạo danh do Khách hàng để lộ mật khẩu giao dịch qua điện thoại/các thông tin giao dịch/thông tin liên quan khác cho bên thứ ba .

X. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều khoản, Điều kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc thực hiện **Điều khoản, Điều kiện** giữa KH và Techcombank, thì tranh chấp đó trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Nếu hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày một bên đưa ra tranh chấp mà các bên hòa giải không thành, các Bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

XI. HIỆU LỰC

Điều khoản, Điều kiện này có hiệu lực áp dụng cho việc mở, sử dụng TK và sử dụng các Dịch vụ TK của KH tại Techcombank. Đề nghị kèm Hợp đồng mở TK và sử dụng TK, dịch vụ TK là một phần không tách rời của **Điều khoản, Điều kiện** này.

